

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103042286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/11/2009; đăng ký số 0104264494 thay đổi lần thứ 05 ngày 24/6/2011)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: /QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hà Nội cấp ngày tháng năm 2011)

Bản cáo bạch này sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội

- Tầng 5+6 toàn nhà SanNam, phường Dịch vọng Hậu, Cầu giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 04-3795 0130 Fax: 04-3795 0132.

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Trụ sở chính:

- 18 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 6 278 9898 Fax: (84-4) 6 278 8989

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3 911 1818 Fax: (84-8) 3 911 1919

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Thị Thanh Hằng

Chức vụ: Phó phòng kế toán

Số điện thoại: 0904196586

Fax: 04.3795 0132

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ HÀ NỘI
(PVC-HN)**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103042286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/11/2009; đăng ký số 0104264494 thay đổi lần thứ 05 ngày 24/6/2011

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết: 30.000.000 cổ phần *(Ba mươi triệu cổ phần)*
Tổng giá trị niêm yết: 300.000.000.000 đồng *(Ba trăm tỷ đồng chẵn)*

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3.934.3888 Fax: (84-4) 3.934.3999
Website: www.psi.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-8) 3 911 1818 Fax: (84-8) 3 911 1919

:

Địa chỉ: 54 – 56 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.389 9338 Fax: 0511.389 9339

Chi nhánh Vũng Tàu:

Địa chỉ: Số 08 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại: 064.625 4522 Fax: 064.625 4521

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6288 3568 Fax: (84-4) 6288 5678

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Địa chỉ: Phòng 3203, nhà 34T, KĐT Trung Hòa – Nhân chính, Cầu giấy, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 222 12891 Fax: (84-4) 222 12892

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1.	Rủi ro về kinh tế	1
2.	Rủi ro về luật pháp	2
3.	Rủi ro đặc thù	2
4.	Rủi ro khác	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
1.	Tổ chức niêm yết	4
2.	Tổ chức tư vấn.....	4
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	4
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	10
3.	Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	16
4.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty	19
6.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà PVC-HN đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PVC-HN: không có.....	20
7.	Hoạt động kinh doanh của Công ty	21
7.1.	Sản phẩm dịch vụ của Công ty	21
7.2.	Chi tiết doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm gần đây	23
7.3.	Nguyên vật liệu.....	24
7.4.	Chi phí sản xuất	26
7.5.	Trình độ Công nghệ.....	26
7.6.	Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới	27
7.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ	27
7.8.	Hoạt động Marketing.....	28
7.9.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	28
7.10.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện/đã được ký	29
7.11.	Các dự án đầu tư xây dựng của Công ty.....	29
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2009 và năm 2010	30

8.1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	30
8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	31
9.1	Vị thế của công ty trong ngành.....	32
9.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	34
9.3.	Định hướng phát triển của Công ty	34
9.4.	Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành.....	38
10.	Chính sách đối với người lao động.....	38
10.1.	Cơ cấu lao động trong Công ty.....	38
10.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội.....	38
11.	Chính sách cổ tức	39
12.	Tình hình hoạt động tài chính.....	40
12.1	Các chỉ tiêu cơ bản	40
12.2	Tình hình công nợ.....	41
12.3.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	44
13	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	44
13.1.	Hội đồng quản trị.....	45
14	Tài sản	59
15	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2011, 2012	60
15.1	Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2011 và dự kiến cho năm 2012, 2013	60
15.2	Căn cứ đạt các chỉ tiêu trên	61
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	70
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	74
VII.	PHỤ LỤC	75

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.....	16
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 25/11/2009.....	17
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/5/2010.....	17
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông Công ty trong đợt phát hành thêm.....	18
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 29/7/2011.....	19
Bảng 6: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty.....	19
Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ (tại ngày 29/7/2011).....	20
Bảng 8: Chi tiết từng hoạt động doanh thu của Công ty qua các năm.....	23
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận từng mảng hoạt động của Công ty các năm 2009, năm 2010.....	24
Bảng 10: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho PVC-HN hiện nay.....	25
Bảng 11: Cơ cấu chi phí của năm 2010, 6 tháng đầu năm 2011.....	27
Bảng 12: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	30
Bảng 13: Một số dự án đã và đang thực hiện.....	30
Bảng 14: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh.....	31
Bảng 15: So sánh một số chỉ tiêu tài chính với các đơn vị cùng ngành trong năm 2010.....	33
Bảng 16: Cơ cấu lao động tính đến ngày 15/7/2011.....	38
Bảng 17: Chi tiết thời gian trích khấu hao tài sản tại Công ty.....	40
Bảng 18: Chi tiết trích lập các quỹ tại Công ty.....	41
Bảng 19: Các khoản phải trả.....	41
Bảng 20: Danh sách phải trả một số khách hàng lớn của Công ty.....	42
Bảng 21: Các khoản phải thu.....	43
Bảng 22: Danh sách các khoản phải thu một số khách hàng lớn của Công ty.....	43
Bảng 23: Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp.....	44
Bảng 24: Danh sách nhân sự chủ chốt PVC-HN.....	44
Bảng 25: Một số tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2010.....	59
Bảng 26: Một số tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm ngày 30/06/2011.....	59
Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2010 và dự kiến cho năm 2011, 2012, 2013.....	60
Bảng 28: Tổng hợp doanh thu các năm tiếp theo.....	60
Bảng 29: Số lượng cổ phần bị hạn chế của cổ đông sáng lập.....	69
Bảng 30: Số lượng Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng của Cổ đông nội bộ.....	69
Bảng 31: Số lượng Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông trong đợt phát hành riêng lẻ.....	70

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Những biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Nền kinh tế tăng trưởng hay suy giảm đều gây ra những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của hoạt động đầu tư và kinh doanh thương mại. Kinh tế phát triển dẫn đến sự gia tăng các khoản đầu tư vào xây dựng hạ tầng cơ sở và đầu tư xây dựng dân dụng, địa ốc, nhà ở... Ngược lại, nếu nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm dẫn tới nhu cầu về tiêu dùng, nhu cầu về xây dựng hạ tầng cơ sở cũng giảm theo. Những tác động đó ảnh hưởng nhất định đến hoạt động xây lắp và đầu tư kinh doanh Bất động sản, nhiều dự án thiếu vốn, tiến độ thi công bị đình trệ, gây ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội của nền kinh tế 9 tháng đầu năm đạt 5,76%, đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong năm năm trở lại đây. Khi xây dựng kịch bản cho nền kinh tế, Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng 7-7,5%, tuy nhiên trước những khó khăn của nền kinh tế, chỉ tiêu này từng hai lần điều chỉnh xuống mức là 6,5% và 6%. Mục tiêu tăng trưởng 6% trong năm 2011 vẫn là bài toán khó khi nền kinh tế trong những tháng cuối năm còn nhiều thách thức bên trong lẫn bên ngoài. (Nguồn gos.com.vn, www.mpi.gov.vn)

Song song với việc giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, kiềm chế lạm phát. Chính phủ Việt Nam đã đưa ra hàng loạt các chính sách như cắt giảm đầu tư công, giám sát chặt chẽ các hoạt động đầu tư của doanh nghiệp... đã ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay các công trình, dự án của Công ty vẫn tiếp tục triển khai, tuy nhiên việc ký mới các hợp đồng xây lắp trong thời gian tới là một thách thức lớn đối với Công ty trong thời gian tới.

Lãi suất:

Trong những tháng đầu năm 2011, lãi suất cho vay duy trì ở mức rất cao (lãi suất cho vay sản xuất quanh mức 20%/năm) và liên tục tăng với nguyên nhân chủ yếu là do lạm phát cao vượt dự kiến, chính sách tiền tệ thắt chặt, đầu tư khu vực nhà nước tăng. Ngày 7/9/2011 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Chỉ thị số 02 chấn chỉnh việc thực hiện quy định lãi suất huy động lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới một tháng là 6%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ một tháng trở lên là 14%/năm. Những biện pháp quyết liệt từ phía Ngân hàng Nhà nước chấn chỉnh hoạt động huy động vốn đã nhanh chóng phát huy tác dụng, kéo mặt bằng lãi suất cho vay hạ xuống mức 17-19%/năm. Lãi suất cho vay "hạ nhiệt" tạo đà cho một số doanh nghiệp khởi động lại hoặc đẩy nhanh tiến độ những dự án triển khai cầm chừng, dở dang đồng thời giúp cho nhiều ngân hàng thương mại khơi thông đầu ra của nguồn vốn. Song song với việc giảm lãi suất thì các ngân hàng cũng giảm tỷ lệ giải ngân cho vay ở lĩnh vực bất động sản, điều này gây bất lợi không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp việc sử dụng vốn vay để tài trợ cho các dự án hay hạng mục của dự án là tất yếu. Việc mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng cường đầu tư vào các dự án mới, các dự án được cấp phép đầu tư sẽ triển khai thực hiện... dẫn đến nhu cầu vốn sẽ rất lớn, hệ số nợ của Công ty theo đó sẽ tăng lên. Với tình hình biến động lãi suất trong thời gian qua, công ty phải đối mặt với chi phí tài chính lớn cũng như gặp khó khăn trong vấn đề tiếp cận nguồn vốn ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án đang triển khai của Công ty.

Lạm phát:

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI trong 9 tháng đầu năm đã đạt đến 16,63% tiếp tục đe dọa sự ổn định của kinh tế vĩ mô trong năm 2011. Chính Phủ Việt Nam đang nỗ lực để kiềm chế mức lạm phát 18% cả trong năm 2011. (Nguồn: *gso.com.vn*). Trong bối cảnh lạm phát là vấn đề nổi cộm tại khắp các nước mới nổi tại Đông Á, Việt Nam ghi nhận mức lạm phát cao nhất trong khu vực. Lạm phát có thể sẽ tiếp tục tăng mạnh trong những tháng cuối năm 2011, do ảnh hưởng của tính chu kỳ và sức ép của một loạt các yếu tố nêu trên vẫn còn ở mức cao. Nguyên nhân do cộng hưởng các yếu tố như thiên tai, giá cả hàng hóa thế giới tăng, tiền đồng bị mất giá và cung tiền tăng mạnh. Ngoài ra, lạm phát ở Việt Nam còn có nguyên nhân cơ cấu và khó có thể thay đổi đáng kể trong ngắn hạn. Tình trạng lạm phát cao tiếp tục đe dọa sự ổn định của kinh tế vĩ mô trong năm 2011. Do lạm phát của Việt Nam có tính cơ cấu nên việc kiểm soát không phải là công việc dễ dàng.

Lạm phát tăng cao giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh gia tăng chi phí sản xuất của Công ty. Tuy nhiên, nhờ sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, cũng như nỗ lực của toàn thể Công ty, Công ty đã ứng biến kịp thời trước những biến động của giá cả, giữ vững hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng... Bên cạnh đó là các luật điề

, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của luật Chứng khoán, các thông tư, nghị định về Chứng khoán và thị trường Chứng khoán.

Hệ thống luật pháp hiện nay của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó những sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi trong hệ thống luật pháp có thể có những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động của Công ty. Để hạn chế rủi ro này Công ty luôn theo dõi, nắm bắt kịp thời đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển của đất nước.

3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động chính của Công ty là xây lắp. Vì vậy, trong hoạt động của Công ty sẽ xuất hiện một số rủi ro đặc thù, bao gồm:

Rủi ro chậm thanh toán

Các công trình xây lắp thường có vốn đầu tư lớn và thời gian thi công kéo dài. Việc giải ngân vốn chậm cùng với công tác nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần; quá trình hoàn tất hồ sơ thi công và thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian đã dẫn đến việc chậm thanh toán và có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các công ty xây dựng, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động. Tuy nhiên, hiện nay PVC-HN đang triển khai các công trình với các đối tác có nguồn tài chính ổn định, do vậy việc thanh toán luôn được ưu tiên đảm bảo đúng tiến độ. Ngoài ra, trong các hợp đồng xây dựng, PVC-HN luôn có các điều kiện thanh toán theo khối lượng nghiệm thu hoàn thành thực tế, giá cả có thể thay đổi theo biến động của thị trường trong từng giai đoạn. Với những đặc điểm trên, yếu tố rủi ro ngành được PVC-HN hạn chế tối đa.

Rủi ro biến động nguồn nguyên liệu đầu vào

Lĩnh vực hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự thay đổi giá cả các chi phí đầu vào như xi măng, sắt, thép, đá, cát... Nếu giá nguyên vật liệu trên thị trường tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả sản xuất kinh doanh, có thể giảm lợi nhuận của các hợp đồng đã ký kết của Công ty. Để phòng ngừa rủi ro về sự biến động này, Công ty đã thực hiện ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu để có nguồn nguyên liệu ổn định và ký hợp đồng xây dựng với các đối tác theo hình thức có sự điều chỉnh khi có sự biến động giá.

Rủi ro trong quá trình thi công sản xuất

Quá trình xây dựng sẽ làm phát sinh những rủi ro như sự cố công trình gây lún nứt cục bộ các công trình lân cận, tai nạn lao động xảy ra do bất cẩn trong quá trình thi công, vận hành thiết bị... Khi phát sinh những rủi ro trên, công ty sẽ phải dự trù chi phí bồi thường thiệt hại.

Rủi ro về khả năng triển khai các dự án mở rộng hoạt động kinh doanh

Hiện nay với hàng loạt dự án PVC-HN đang triển khai và nghiên cứu đầu tư nhưng hầu hết các dự án đang chậm tiến độ. Một số dự án đã động thổ nhưng chưa tiến hành xây dựng được do các vướng mắc về giải phóng mặt bằng. Điều này dẫn tới các kế hoạch tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận có thể không đạt được như kỳ vọng ban đầu.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi đưa cổ phiếu lên niêm yết tập trung trên Sở Giao dịch Chứng

, tạo lập một kênh huy động
vốn mới hiệu quả hơn ...

Tuy nhiên, sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, giá cổ phiếu có thể thay đổi do tác động của các yếu tố như cung cầu, thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc sự thay đổi về môi trường pháp luật ... Để hạn c

, công
bố thông tin về các hoạt động của Công ty kịp thời và chính xác theo đúng những quy định của pháp luật.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại cho công trình.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm cho các công trình, các dự án do chính Công ty làm chủ đầu tư.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội

Ông	NGUYỄN DUY LONG	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;
Ông	PHÙNG VĂN HẢI	Chức vụ: Giám đốc;
Ông	NGÔ NGUYỄN ĐÁN	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát;
Ông	TRẦN ĐỨC ĐỘ	Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch là chính xác và phù hợp với tình hình thực tế, để giúp nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty trong tương lai.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông PHẠM QUANG HUY Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản cáo bạch này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức niêm yết Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội.
- Công ty kiểm toán Là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội.
- Điều lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội thông qua.
- Vốn điều lệ Là số vốn do tất cả các cổ đông góp.

- Cổ phần Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Công ty/PVC-HN Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội.
- Tập đoàn/Petrovietnam Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- PSI Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.
- PVC Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- UBCKNN Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở GDCK HN Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT Hội đồng Quản trị.
- BKS Ban Kiểm soát.
- KTT Kế toán trưởng.
- BCTC Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội
- CP Cổ phần.
- SXKD Sản xuất kinh doanh.
- CBCNV Cán bộ công nhân viên.
- Thuế TNDN Thuế Thu nhập doanh nghiệp.
- Thuế GTGT Thuế giá trị gia tăng.
- UBND Ủy ban nhân dân.
- Sở KHĐT Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Giấy CNĐKKD Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- GPMB Giải phóng mặt bằng.
- XD Xây dựng.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ HÀ NỘI**
- Tên giao dịch viết tắt: **PVC-HN**
- **Nhãn hiệu thương mại:**



- **Trụ sở chính của Công ty:**
 - + **Địa chỉ:** Tầng 5+6, tòa nhà SanNam, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
 - + **Điện thoại:** 04-37950130 Fax: 04-37950132
- **Website:** <http://www.pvchanoi.vn>
- **Mã số thuế:** 0104264494
- **Nơi mở tài khoản:** 12010000361570 mở tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Sở giao dịch 1
- **Vốn điều lệ:** 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)
- **Ngành nghề kinh doanh:**

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103042286 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 20/11/2009; số 0104264494 thay đổi lần 5 ngày 24/6/2011, ngành nghề kinh doanh theo đăng ký của Công ty như sau:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
- Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: Lắp đặt các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
- Sản xuất thùng, bể chứa và các dụng cụ chứa đựng bằng kim loại: Thiết kế, chế tạo các bồn chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, chứa nước, bồn chịu áp lực và hệ thống ống công nghệ;
- Sản xuất, xử lý gia công kim loại: Gia công, chế tạo ren ống, các loại ống chống cần khoan, ống nối, khớp nối, đầu nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực khoan, khai thác dầu khí, công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: Giao thông, thủy lợi, đê kè, bến cảng, nhà ga, sân bay, công trình dầu khí (trên bờ, ngoài biển), công trình công ích;

- Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng;
- Hoạt động trang trí nội thất;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống cung cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống điện: Lắp đặt đường dây tải điện 35KV, các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí, hệ thống máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp;
- Tư vấn đầu tư;
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế quy hoạch xây dựng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng LAS;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải bằng ô tô chuyên dụng;
- Vận tải đường ống;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn khai thác khoáng sản (chỉ hoạt động khi có cơ quan nhà nước cấp phép);
- Khai thác cát đá sỏi, đất sét;
- Khai thác quặng sắt.
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt như: quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón.
- Sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Đại lý bán ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn (không bao gồm kinh doanh dịch vụ vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);
- Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ và lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- Bán buôn xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan.
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm)
- Kinh doanh bất động sản bao gồm:
 - + Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua;
 - + Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua;
 - + Thuê nhà, công trình xây dựng cho thuê lại;
 - + Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đã có hạ tầng cho thuê lại;
 - + Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng cho thuê lại (đối với các hoạt động xây dựng doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội tiền thân là Xí nghiệp Xây dựng số 2 thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí (nay là Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam) được thành lập ngày 24/10/1983.

Theo quyết định số 857/QĐ-XLTK ngày 22/10/2009 của Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc thành lập ban chỉ đạo sắp xếp đổi mới doanh nghiệp giai đoạn 2009-2010 trong đó có chủ trương giải thể Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội và thành lập mới Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội. Ngày 16/11/2009 PVC đã có quyết định số 692/QĐ-XLTK về việc phê duyệt đề án thành lập Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội.

Ngày 20/11/2009 Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số 0103042286 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội do các cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Việt Nhật, và Công ty Cổ phần Phát triển Thành Đông (hiện nay đổi tên thành Công ty Cổ phần trang trí nội thất Dầu khí) với vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng.

Công ty được thành lập trên cơ sở kế thừa phát huy thế mạnh sẵn có từ chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội để trở thành Công ty hàng đầu của PVC tại địa bàn phía Bắc trong lĩnh vực thi công xây dựng các công trình Công nghiệp và dân dụng cao cấp, mở rộng hoạt động vào các lĩnh vực đầu tư sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất công nghiệp và đầu tư kinh doanh đô thị nhà ở. Trải qua 27 năm phấn đấu trưởng thành, PVC-HN không ngừng phát triển, với các công trình thi công tầm cỡ quốc gia, đã xây dựng được một thương hiệu mạnh với gần 200 cán bộ kỹ sư, chuyên gia xây dựng giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết cùng với một đội ngũ công nhân xây dựng lành nghề hoạt động trên khắp địa bàn của đất nước. Được sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông Công ty, ngày 13 tháng 9 năm 2010 Công ty đã triển

khai thành công việc phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên mức 300 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược. Công ty đã thay đổi lại đăng ký kinh doanh lần 5 vào ngày 24/6/2011 với mức vốn điều lệ là 300 tỷ đồng.

Trên cơ sở mô hình tổ chức hiện tại, PVC- HN không ngừng củng cố và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và điều khiển, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp, duy trì hệ thống quản lý chất lượng (ISO) để nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển công ty lên một tầm cao mới.

Sau gần hai năm hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, PVC-HN đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Đó là những bằng khen:

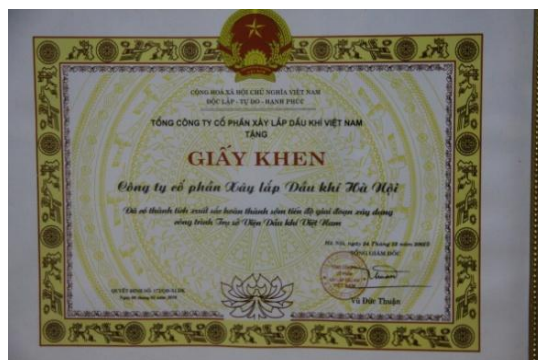
1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ công thương:



2. Bằng khen tập đoàn Dầu khí:



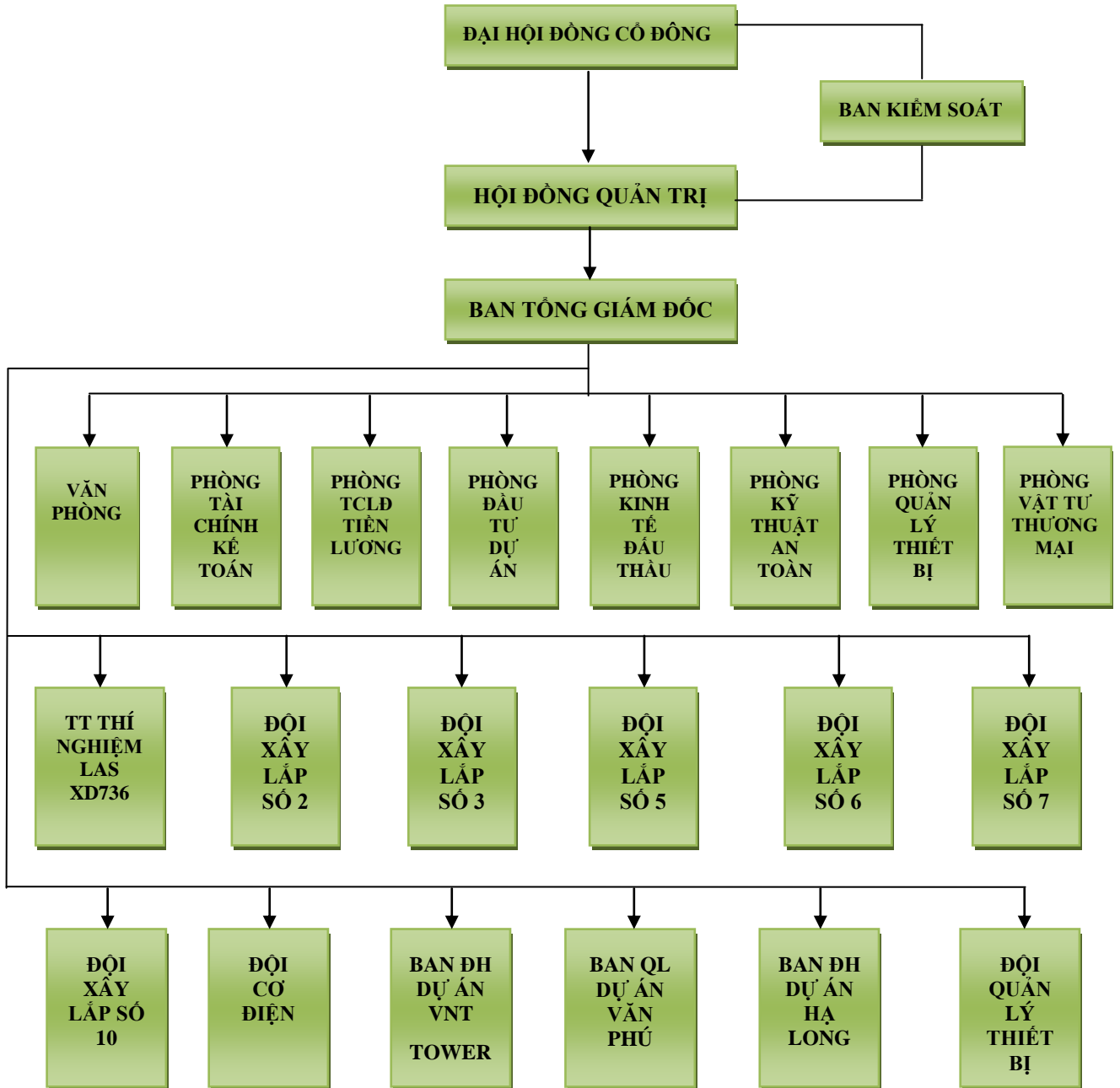
2. Giấy khen của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam:



Với sức trẻ và lòng nhiệt huyết trên sở phát huy thế mạnh của thương hiệu Tập đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội đang nỗ lực phấn đấu xây dựng Công ty ngày một phát triển lớn mạnh và bền vững.

Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty



2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch HĐQT, 01 (một) Phó Chủ tịch HĐQT và 03 (ba) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên BKS là ba (03) thành viên. Trong BKS phải có ít nhất 1 thành viên là người có chuyên môn về tài chính – kế toán. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và 06 Phó giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban chức năng:

*** Phòng Tổ chức Lao động Tiền lương.**

a. Công tác đào tạo, tuyển dụng, kỷ luật lao động:

- Lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng và kỷ luật lao động theo kế hoạch sản xuất hàng năm và theo định hướng phát triển của Công ty.
- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ

- Tuyển dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.

b. Công tác tổ chức, công tác cán bộ:

- Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của bộ máy từ Công ty và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền; Chuẩn bị việc thành lập các hội đồng, ban, đoàn và tổ chức công tác.
- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất, phương án tổ chức sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Theo dõi, báo cáo thống kê và phân loại lao động và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện phân loại lao động.
- Lập kế hoạch sử dụng nhân lực hàng năm.

c. Công tác Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:

- Đề xuất, nghiên cứu chế độ tiền lương, chế độ tiền thưởng áp dụng trong Công ty phù hợp với chế độ chính sách của Công ty, ngành Dầu khí và của Nhà nước.
- Thực hiện chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế các chế độ khác về Bảo hiểm đối với người lao động.

*** Phòng Kinh tế kế hoạch.**

a. Công tác Tiếp thị - Đấu thầu

- Tổ chức xây dựng, quản lý thống nhất và hiệu quả hệ thống tiếp thị trong toàn Công ty. Cập nhật, nghiên cứu, tìm hiểu và tuân thủ các quy định của Nhà nước về công tác Đấu thầu, đồng thời chủ trì và tổ chức, phối hợp các phòng ban, các đơn vị thực hiện.
- Tìm hiểu, thu thập, cập nhật kịp thời các thông tin trên thị trường về đầu tư trong và ngoài nước cũng như các lĩnh vực khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để lập kế hoạch tiếp thị tháng, quý, năm cho phù hợp.
- Nghiên cứu và tìm hiểu các đối thủ cạnh tranh trên từng lĩnh vực để có những chính sách, chủ trương cạnh tranh phù hợp.

b. Công tác quản lý Kinh tế

- Là đầu mối ký kết hợp đồng kinh tế về Xây lắp với các đối tác : Chủ đầu tư, Tổng công ty, Thầu phụ, hợp đồng giao khoán với các đội.
- Quản lý chi phí của các đội, kiểm soát quá trình tạm ứng, thanh toán của các đội, các công trình phù hợp với hồ sơ thi công và thực tế. Quyết toán và thanh lý với Đội, thầu phụ.

c. Công tác Kế hoạch

- Là đầu mối quản lý và tổ chức lập kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty, đồng thời kiểm tra giám sát thường xuyên tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm phục vụ kịp thời cho việc điều hành sản xuất chung của toàn Công ty. Tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất của các Đội sản xuất, đề xuất các giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch sản xuất theo kỳ kế hoạch.

*** Phòng Đầu tư Dự án.**

a. Công tác Đầu tư dự án:

- Xây dựng và trình duyệt định hướng chiến lược phát triển đầu tư, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn và kế hoạch đầu tư hàng tháng/quý/năm của Công ty.
- Kiểm tra, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt/thông qua định hướng chiến lược phát triển đầu tư, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn và kế hoạch đầu tư hàng tháng/quý/năm của các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Chủ trì tổng hợp báo cáo, phân tích đánh giá về công tác đầu tư, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và triển khai các dự án của Công ty, định kỳ hàng tháng/quý/năm theo quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.
- Quản lý, kiểm tra, theo dõi hoạt động đầu tư của Công ty, đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực đầu tư.
- Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án của Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b. Công tác Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị:

- Trên cơ sở Kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị của Công ty được duyệt, chủ trì tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định và trình phê duyệt các Dự án đầu tư mua sắm thiết bị của Công ty.
- Phối hợp với các Phòng, Ban chức năng của Công ty tổ chức thực hiện các dự án đầu tư mua sắm thiết bị sau khi được phê duyệt.
- Thẩm định, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt/thông qua các Dự án đầu tư mua sắm thiết bị của Công ty.

*** Phòng Kỹ thuật an toàn và Quản lý thiết bị.**

a. Công tác quản lý kỹ thuật chất lượng:

- Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng trong toàn Công ty
- Lập và xem xét các quy trình quản biện pháp tổ chức thi công, sơ đồ tổ chức thi công tại hiện trường theo yêu cầu của dự án để trình Tổng Giám đốc phê duyệt. Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình kỹ thuật, kế hoạch chất lượng đó.
- Đề xuất các biện pháp cần thiết để kiểm soát được chất lượng công trình và sản phẩm công nghiệp.
- Quản lý thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình mà công ty làm chủ đầu tư
- Thẩm định trình duyệt bản vẽ thi công. Kiểm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế tổ chức thi công các công trình.

b. Công tác quản lý tiến độ công trình xây dựng

- Tiến hành lập tiến độ năm, tiến độ quý tháng, tuần các công trình, báo cáo khối lượng thực hiện theo quy định của Công ty

- Thường xuyên theo dõi kiểm tra tiến độ thi công của các đơn vị. Báo cáo kịp thời những chậm trễ và đề xuất những biện pháp xử lý trình Tổng giám đốc công ty xem xét quyết định.

- Hàng tuần, tháng theo dõi thống kê khối lượng công việc thực hiện, tiến độ các công trình

c. Công tác ứng dụng những công nghệ mới, tiến bộ vào sản xuất.

- Thu thập các thông tin giới thiệu những công nghệ khoa học tiến bộ mới KHKT, đề xuất việc ứng dụng và đầu tư mới của công ty. Trên cơ sở đó đề xuất việc lựa chọn thiết bị dây chuyền công nghệ phù hợp với công tác sản xuất kinh doanh của công ty.

- Đề xuất những công nghệ mới với Công ty cần phải ứng dụng để phát triển sản xuất.

d. Công tác bảo hộ lao động:

- Tập hợp nghiên cứu phổ biến các văn bản pháp quy về công tác bảo hộ lao động đến các đội của công ty, tổ chức các khóa huấn luyện về công tác bảo hộ lao động cho cán bộ quản lý, kỹ thuật theo quy định của nhà nước.

- Lập quy định về công tác bảo hộ lao động khi triển khai thi công các công trường mới. Đơn đốc và kiểm tra các đội lập quy định về công tác bảo hộ lao động đối với các công trình do công ty điều hành thi công.

- Đề xuất các biện pháp cần thiết để kiểm soát được công tác đảm bảo an toàn lao động, lập báo cáo công tác BHLĐ theo quy định.

e. Tổ chức thực hiện công tác quản lý máy móc, thiết bị thi công.

- Lập báo cáo tình hình sử dụng thiết bị, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa lớn thiết bị theo quy định. Lập thủ tục điều động các thiết bị giao cho đơn vị quản lý trên cơ sở kế hoạch sản xuất của từng đơn vị, đồng thời giám sát kiểm tra công tác thực hiện

- Hướng dẫn các đơn vị trong công tác quản lý thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng thiết bị là đầu mối xử lý các tình huống sự cố máy móc thiết bị mà công ty trực tiếp quản lý.

- Phối hợp với các Phòng chức năng quản lý việc thực hiện các gói thầu thiết bị.

- Tham gia quá trình tổ chức đấu thầu mua sắm tài sản...

f. Kiểm tra, giám sát công tác lắp đặt máy móc thiết bị thi công.

- Phối hợp với các bộ phận chức năng, các đội liên quan theo dõi, kiểm tra đơn đốc việc thực hiện tiến độ và kiểm tra chất lượng việc lắp đặt các thiết bị tại công trường của Công ty

- Đề xuất các biện pháp giải quyết tồn tại, kiến nghị phát sinh trong quá trình thực hiện lắp đặt máy móc thiết bị.

*** Phòng Tài chính Kế toán.**

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn.

- Lập dự toán, tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho CB CNV toàn Công ty.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan tổ chức quản lý thực hiện có hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản của Công ty.

- Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về hoạt động tài chính theo đúng chế độ kế toán. Bảo quản, lưu trữ, các chứng từ kế toán theo quy định.

*** Văn phòng.**

a. Công tác thư ký – Tổng hợp

- Là đầu mối phối hợp mọi hoạt động trong bộ máy điều hành của Công ty. Tham mưu, đề xuất ý kiến với lãnh đạo Công ty trong việc xử lý các thông tin; theo dõi, đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện các ý kiến của lãnh đạo Công ty.
- Quan hệ với các cơ quan truyền thông, các cơ quan hữu quan và các tổ chức trong nước.

b. Công tác hành chính – quản trị

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho cơ quan Công ty.
- Quản lý các thiết bị và phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan Công ty
- Theo dõi việc sử dụng tài sản cố định bao gồm đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc của cơ quan Công ty và các đơn vị thành viên.

c. Công tác Văn thư – lưu trữ

- Tiếp nhận công văn đến, chuyển công văn đi, bảo quản, lưu trữ, quản lý các loại tài liệu; công văn theo đúng quy định của cơ quan Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Đảm bảo đúng nguyên tắc bảo mật các tài liệu theo pháp luật đã ban hành

d. Công tác thi đua – khen thưởng

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng của Công ty. Tổ chức phát động phong trào thi đua phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn công tác

*** Trung tâm thí nghiệm LAS XD 736.**

- Trung tâm có nghĩa vụ nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, đất đai và các nguồn lực khác, bảo toàn phát triển vốn do Công ty giao.
- Trung tâm có nghĩa vụ thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý tài chính, quy định hướng dẫn về hạch toán kế toán và các chế độ khác theo quy định của Nhà nước và của Công ty, chịu trách nhiệm về tính xác thực hoạt động tài chính.

*** Phòng vật tư thương mại**

- Là phòng chuyên môn nghiệp vụ tham mưu cho lãnh đạo Công ty và tham gia trực tiếp trong các lĩnh vực: Mua sắm nhập khẩu vật tư máy móc thiết bị đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiệm vụ chính sau:
 - Lập kế hoạch kinh doanh thương mại mua sắm vật tư, máy móc thiết bị đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm của Công ty.
 - Tìm kiếm và cập nhật thông tin về các nhà cung cấp và giá cả các loại vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình chuyên ngành Dầu khí.
 - Tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phương án kinh doanh, nhập khẩu và các kế hoạch khác có liên quan của Công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc trong quan hệ đối ngoại, chính sách xuất nhập khẩu. Pháp luật của Việt Nam và Quốc tế về hoạt động kinh doanh này. Giúp Giám đốc các thủ tục Hợp đồng, thanh quyết toán quốc tế và các hoạt động ngoại thương khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Chủ trì, thương thảo, đàm phán Hợp đồng với các nhà thầu trúng thầu được lựa chọn cho các gói thầu.

*** Các đội trực thuộc.**

- Bảo toàn, phát triển và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Công ty giao.
- Các hoạt động của Đội phải theo đúng các quy định của Công ty nhằm mục tiêu thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ khác được Công ty giao, chịu trách nhiệm trước Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do đội thực hiện.
- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ khác được Công ty giao, Đội lập kế hoạch và biện pháp tổ chức, tiến độ chi tiết thực hiện theo từng giai đoạn, tháng, quý, năm của từng dự án, công trình để Công ty phê duyệt.

*** Các ban điều hành dự án.**

- Tiếp nhận kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giao cho Ban điều hành theo tháng, quý, năm và phương án hoàn thành kế hoạch của Ban.
- Là Ban điều hành trực thuộc Công ty hạch toán độc lập theo mô hình Ban điều hành có tài khoản mở tại ngân hàng trong nước, có con dấu riêng.
- Căn cứ kế hoạch Công ty giao, Ban điều hành sẽ lập chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm trình Giám đốc Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về việc quản lý, thi công công trình đảm bảo tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định về Xây dựng cơ bản công trình theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Công ty thành lập ngày 20/11/2009 theo giấy chứng nhận đăng ký lần đầu 0103042286 với vốn điều lệ đăng ký 100 tỷ đồng. Cơ cấu cổ đông khi thành lập như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam.	2.000.000	20.000.000.000	CĐSL
2	Công ty Cổ phần cơ điện lạnh Việt Nhật	200.000	2.000.000.000	CĐSL
3	Công ty Cổ phần trang trí nội thất Dầu khí	100.000	1.000.000.000	CĐSL
4	Cổ đông khác	7.700.000	77.000.000.000	
	Tổng	10.000.000	100.000.000.000	

(Nguồn: Công ty cung cấp)

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/NQ-XLDKHN ngày 25/11/2009 đã quyết định thay đổi cơ cấu tỷ lệ góp vốn của các cổ đông như sau:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 25/11/2009

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	5.500.000	55.000.000.000	CĐSL
2	Công ty Cổ phần cơ điện lạnh Việt Nhật	1.000.000	10.000.000.000	CĐSL
3	Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí	200.000	2.000.000.000	CĐSL
4	Cổ đông khác	3.300.000	33.000.000.000	
	Tổng	10.000.000	100.000.000.000	

(Nguồn: Công ty cung cấp)

Đến ngày 31/05/2010 vốn thực góp của các cổ đông như sau:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/5/2010

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Mệnh giá	Tổng số tiền (VNĐ)
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	5.500.000	10.000	55.000.000.000
2	Công ty Cổ phần cơ điện lạnh Việt Nhật	1.000.000	10.000	10.000.000.000
3	Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí	200.000	10.000	2.000.000.000
4	Cổ đông khác	3.300.000	10.000	33.000.000.000
	Tổng	10.000.000		100.000.000.000

(Nguồn: Công ty cung cấp)

2. Tình hình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty ngày 22/7/2010 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty huy động vốn phục vụ cho các dự án:

- Dự án tòa nhà trụ sở văn phòng và nhà ở CBCNV (Khu vực Nam An Khánh).
- Dự án khu đô thị Tây Nam Thành phố Việt Trì.
- Dự án Khu đô thị Vĩnh Phúc.
- Dự án nhà máy kết cấu thép Phùng xá.
- Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi núi Hang Làng.
- Dự án sản xuất gạch không nung-Phú Mãn – Quốc Oai.
- Dự án nhà máy sản xuất que hàn.
- Dự án nâng cao năng lực thi công.

Thông tin đợt phát hành:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá Cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

- Số lượng cổ phần phát hành: 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần)
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng).
- Vốn điều lệ sau phát hành: 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng).

Phương thức phân phối và phát hành.

✚ Chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền

- Số lượng chào bán: 5.000.000 cổ phần.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tượng và phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:0,5

✚ Chào bán cho các đối tác chiến lược

- Chào bán cho đối tác chiến lược số lượng 15.000.000 cổ phần, giá phát hành ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện đợt phát hành tăng vốn gồm 88 cổ đông

Số cổ phần phát hành thêm được Công ty bán cho các cổ đông sau:

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông Công ty trong đợt phát hành thêm

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần ban đầu	Số cổ phần phát hành thêm	Số cổ phần sau phát hành
I	Đối tác chiến lược		15.000.000	15.000.000
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	0	2.500.000	2.500.000
2	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương	0	10.000.000	10.000.000
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản	0	2.500.000	2.500.000
II	Cổ đông hiện hữu	10.000.000	5.000.000	15.000.000
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	5.500.000	2.750.000	8.250.000
2	Công ty Cổ phần cơ điện lạnh Việt Nhật	1.000.000	500.000	1.500.000
3	Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí	200.000.	100.000	300.000
4	Các cổ đông khác	3.300.000	1.650.000	4.950.000
	Cộng	10.000.000	20.000.000	30.000.000

(Nguồn: Công ty cung cấp)

- Trong đợt phát hành thêm Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam vừa là cổ đông chiến lược vừa là cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Căn cứ theo Quyết định số 94/QĐ-XLĐKHN ngày 27/7/2010 của HĐQT Công ty về việc thông qua việc chào bán cho cổ đông chiến lược, giá phát hành cho các cổ đông chiến lược là 10.000 đồng/cổ phần.
- Tính đến ngày 13/9/2010 Công ty đã thực hiện phát hành thành công. Kết quả đợt phát hành như sau:
 - + Trong 88 cổ đông hiện hữu có 74 cổ đông hiện hữu đăng ký mua
 - +03 cổ đông chiến lược (Trong đó 03 cổ đông chiến lược thì PVC vừa là cổ đông hiện hữu đồng thời là cổ đông chiến lược).
 - + 01 nhà đầu tư mua theo quyết định ngày 31/8/2010 của HĐQT
- Công ty đã thay đổi lại giấy đăng ký kinh doanh lần 3 ngày 19/10/2010 với vốn điều lệ thực tế là 300 tỷ đồng. Căn cứ theo Nghị định số 01/2010/NĐ-CP ngày 04/01/2010, toàn bộ số lượng cổ

phần phát hành riêng lẻ trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm (từ ngày 13/09/2010 – hết ngày 13/09/2011).

- Công ty đã được chấp thuận là công ty đại chúng theo công văn số 750/UBCK-QLPH của UBCK ngày 17 tháng 3 năm 2011.

4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty

4.1 Cơ cấu cổ đông Công ty

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 29/7/2011

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	249	30.000.000	300.000.000.000	100%
	Cổ đông là tổ chức	5	25.050.000	250.500.000.000	83,5%
	Cổ đông là cá nhân	244	4.950.000	49.500.000.000	16,5%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	Cổ đông là tổ chức	0	0	0	0
	Cổ đông là cá nhân	0	0	0	0
Tổng Cộng		249	30.000.000	300.000.000.000	100%

(Nguồn: Công ty cung cấp)

4.2 Cổ đông sáng lập của Công ty

Bảng 6: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103042286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/11/2009, thay đổi lần 1 ngày 11/12/2009.

T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/CM ND	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ trọng (%)
1	(PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng, Mễ Trì Hạ, Từ Liêm, Hà Nội	0103021423	5.500.000	55,00
2	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Việt Nhật	Số 17, ngõ 47, phố Võng Thị, Phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội	0103034752	1.000.000	10,00
3	Công ty Cổ phần trang trí Nội thất Dầu khí (PVC-ID)	Tầng 5 tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Hưng Đạo - Phường Dịch Vọng - Cầu Giấy - Hà Nội	0103467702	200.000	2,00
				6.700.000	67,00

(Nguồn: Công ty cung cấp)

- Theo khoản 5 điều 84 luật doanh nghiệp số 60/2005/QH ngày 29/11/2005 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ XI quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập trong vòng 03 năm từ khi Công ty thành lập. Công ty đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 20/11/2009. Như vậy số cổ phần sở hữu cổ đông sáng lập trên bị hạn chế chuyển nhượng đến ngày 20/11/2012. Sau thời hạn này, toàn bộ số cổ phần này được tự do chuyển nhượng.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ

Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ (tại ngày 29/7/2011)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	(PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng, Mễ Trì Hạ, Từ Liêm, Hà Nội	10.750.000	35,83 %
2	Ngân hàng thương mại cổ phần Đại dương	Số 199, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	10.000.000	33,33%
3	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển bất động sản	15B Hàn Thuyên - phường Phạm Đình Hổ - Hai Bà Trưng - Hà Nội	2.500.000	8,34%
4	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Việt Nhật	Số 17, ngõ 47, phố Vọng Thị, Phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội	1.500.000	5 %
			24.750.000	82,5%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội)

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà PVC-HN đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PVC-HN: Không có

6.1. Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Dầu khí Sông Hồng

- Trụ sở chính: 70 An Dương, Tây Hồ, Hà Nội
- ĐT: 04.37834960 Fax: 04.37834961
- Email: info@pvsh-cm.com.vn Website: www.pvsh-cm.com.vn
- Vốn điều lệ : 18.000.000.000 (Mười tám tỷ)
- Theo nghị quyết số 1464/QĐ-XLDKHN-HĐQT của HĐQT ngày 21/12/2010 về việc phê duyệt phương án đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Dầu khí Sông Hồng, Công ty cam kết góp 7.000.000.000 VNĐ chiếm 38,89% vốn điều lệ là

18.000.000.000 VNĐ. Tính đến ngày 30/9/2011 Công ty đã góp đủ số vốn đã cam kết là 7.000.000.000 VNĐ

Công ty Cổ phần Xây lắp điện Dầu khí

- Trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà H10, Ngõ 475 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- ĐT: 04.6286.4573 Fax: 04.6286.4572
- Mail: contact@pecc.vn Website: www.pecc.vn
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ)
- Theo quyết định 15/QĐ-XLTKHN-HĐQT của HĐQT ngày 28/3/2011 quyết định góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây lắp điện Dầu khí 5.000.000.000 VNĐ (Năm tỷ đồng) chiếm 10% vốn điều lệ. Tính đến ngày 30/9/2011 PVC-HN đã góp 3.000.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng) vào Công ty Cổ phần Xây lắp điện Dầu khí

7. Hoạt động kinh doanh của Công ty

7.1. Sản phẩm dịch vụ của Công ty

Thế mạnh của Công ty hiện nay là xây dựng các công trình dân dụng cao cấp và nhà cao tầng. PVC-HN hiện đang sở hữu hàng loạt các máy móc thiết bị hiện đại phục vụ cho thi công các công trình... cùng với đội ngũ cán bộ công nhân lành nghề, giàu kinh nghiệm đảm bảo năng lực thi công các công trình quy mô lớn với những yêu cầu khắt khe của khách hàng về kỹ thuật, chất lượng và tiến độ thi công.

Song song với hoạt động xây lắp, công ty đang từng bước đầu tư sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản. Hiện nay, Công ty đang tập trung vào một số hoạt động chính như sau:

Lĩnh vực xây lắp chuyên ngành

Đặc điểm của các dự án chuyên ngành Dầu khí là có giá trị sản lượng lớn, yêu cầu quản lý chất lượng cao. Trong thời gian qua, trên cơ sở kế hoạch thực hiện tổng thầu của PVC tại khu vực miền bắc và bắc trung bộ Công ty đã và đang triển khai các dự án lớn xây lắp dầu khí chuyên ngành như: LPG Hải Phòng, GAS Nam Định, Ethanol Phú Thọ...



Trung tâm tài chính Dầu khí



Tòa nhà viện Dầu khí

Lĩnh vực xây dựng dân dụng cao cấp và nhà cao tầng

Ngoài hoạt động xây lắp trong ngành dầu khí, PVC-HN đang từng bước vươn ra thị trường bên ngoài tham gia xây lắp một số công trình lớn trong lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng. Một số công trình lớn hiện Công ty đang triển khai như: VNT Tower, Trung tâm thương mại văn phòng và khách sạn Hạ Long, ký túc xá đại học FPT....



VNT Tower



Ký túc xá ĐHFPT

Đầu tư kinh doanh bất động sản

Đầu tư kinh doanh bất động sản sẽ là lĩnh vực tiềm năng của Công ty trong thời gian tới. Hiện nay, Công ty đang hoàn tất các thủ tục đầu tư và sẽ là chủ đầu tư một số dự án bất động sản có quy mô lớn như: Khu chung cư và dịch vụ hỗn hợp tại Nam An Khánh; Tòa nhà văn phòng làm việc và nhà ở cho CBCNV tại khu đất Chùa Hà- Cầu Giấy, Hà Nội. Tổ hợp chung cư văn phòng thương mại 27 Thái Thịnh... với tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu nhà ở và văn phòng cho thuê lớn, hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản của PVC-HN hứa hẹn có những bước phát triển vượt bậc và bền vững, mang lại doanh thu đột biến cho Công ty trong thời gian tới.



Dự án KĐT Nam An Khánh



Dự án tòa nhà Văn phòng CBCNV

7.2. Chi tiết doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm gần đây

Bảng 8: Chi tiết từng hoạt động doanh thu của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2009		Năm 2010		9 tháng đầu năm 2011	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I	Doanh thu thuần			569.458		547.427	
1	Doanh thu từ hoạt động xây lắp chuyên ngành	-	-	471.434	82,79	355.828	65,00
2	Doanh thu từ hoạt động xây lắp dân dụng cao tầng và nhà cao tầng	-	-	98.024	17,21	191.599	35,00

(Nguồn: - BCTC đã kiểm toán năm 2009¹, 2010
 Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011)

Theo quyết định số 1130/QĐ-XLKD ngày 28/12/2009 của Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam, giải thể chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội và thành lập mới Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội. Do đó báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty là BCTC của 02 tháng từ 20/11/2009 đến 31/12/2009. BCTC năm 2009 của Công ty chưa phát sinh doanh thu chính do các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục được hạch toán vào chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội cho đến 31/12/2009.

Với các hợp đồng tiếp tục được triển khai từ chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội. Trong năm 2010 doanh thu từ hoạt động xây lắp của Công ty đạt 569,458 tỷ đồng, và 547,427 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2011, đây là con số đáng ghi nhận của một doanh nghiệp trẻ. Qua bảng cơ cấu doanh thu Công ty trong thời gian qua có thể thấy doanh thu từ hoạt động xây lắp chuyên ngành chiếm hơn 82,79% doanh thu thuần. Hiện nay, doanh thu hoạt động trong ngành là thế mạnh của Công ty do PVC-HN là đơn vị thành viên của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí – PVC, được tiếp nhận triển khai các hợp đồng khu vực phía bắc do PVC làm tổng thầu (PVC là doanh nghiệp xây lắp lâu năm và lớn nhất trong ngành dầu khí, đơn vị thuộc nhóm 10 Công ty có doanh thu lớn nhất Việt Nam về xây lắp và là tổng thầu các công trình lớn trong ngành dầu khí Với tốc độ chi đầu tư xây dựng cơ bản trong ngành dầu khí trung bình từ 16.000 – 20.000 tỉ đồng/năm).

Ngoài ra với thương hiệu và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, Công ty từng bước đấu thầu, ký kết và triển khai các hợp đồng ngoài ngành. Doanh thu hoạt động xây lắp ngoài ngành của Công ty trong năm 2010 chiếm tỷ trọng trong doanh thu thuần là 17,21% và con số này trong 9 tháng đầu năm 2011 là 35%.

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản Công ty mới bước đầu triển khai đầu tư nên chưa phát sinh doanh thu tuy nhiên dự kiến doanh thu sẽ thay đổi mạnh trong thời gian tới khi hoạt động kinh doanh bất động sản được đầu tư mạnh dịch chuyển cơ cấu doanh thu. Dự kiến

¹ BCTC kiểm toán năm 2009 của PVC-HN là BCTC của 02 tháng từ 20/11/2009 đến 31/12/2009;

doanh thu PVC-HN sẽ thay đổi mạnh trong thời gian tới khi hoạt động kinh doanh bất động sản được đầu tư mạnh, cơ cấu doanh thu sẽ được dịch chuyển

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận của Công ty các năm 2009, 2010, 9 tháng đầu năm 2011

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2009		Năm 2010		9 tháng đầu năm 2011	
		Giá trị	Tỷ trọng %/ TDT	Giá trị	Tỷ trọng %/ TDT	Giá trị	Tỷ trọng %/ TDT
1	Lợi nhuận từ hoạt động xây lắp (*)	-	-	51.684	8,58	45.974	8,40

(Nguồn: - BCTC đã kiểm toán năm 2009, 2010

Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011)

(*) Công ty không thực hiện bóc tách lợi nhuận từ hoạt động xây lắp trong ngành và hoạt động xây lắp ngoài ngành do các mảng hoạt động này sử dụng chung chi phí nhân công, máy móc thiết bị...

Năm 2009 công ty chưa có lợi nhuận từ hoạt động xây lắp do Công ty mới thành lập. Bắt đầu sang năm 2010 trở đi, lợi nhuận từ hoạt động này là chủ đạo. Trong năm 2010 lợi nhuận từ hoạt động xây lắp của Công ty đạt 51,68 tỷ đồng, con số này trong 9 tháng đầu năm 2011 là 45,97 tỷ đồng. Có được kết quả trên do Công ty tiếp tục triển khai các hợp đồng sẵn có từ chi nhánh xây lắp Dầu khí Hà Nội chuyển sang và mở rộng ký kết các hợp đồng trong và ngoài ngành nhờ sự hậu thuẫn của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Bên cạnh đó, trong thời gian tới khi các dự án bất động sản của Công được đưa vào khai thác sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Công ty.

7.3. Nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu:

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên nguồn nguyên liệu chủ yếu là vật liệu xây dựng như xi măng, sắt thép, đá, cát và nguyên vật liệu phục vụ vận chuyển như xăng dầu.

- Tính ổn định của nguồn nguyên vật liệu:

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu xây dựng (sắt, thép, cát, đá, xi măng) có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong những năm gần đây, sự biến động giá nguyên vật liệu, đặc biệt là vật liệu xây dựng theo chiều hướng ngày càng tăng khiến chi phí sản xuất của Công ty tăng dần qua các năm. Để hạn chế tầm ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu xây dựng, PVC-HN đã chủ động trong việc lựa chọn nhiều nhà cung cấp nguyên vật liệu, ký kết các hợp đồng xây dựng có tính đến yếu tố trượt giá trên thị trường trong thời gian thi công, thương thảo với chủ đầu tư để nhằm điều chỉnh giá nguyên vật liệu, nhân công theo chính sách của Nhà nước phù hợp với từng thời điểm và giai đoạn thi công.

Bảng 10: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho PVC-HN hiện nay

TT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Vật liệu cung cấp
1	Công ty TNHH Trần Hùng	Tân Trường, Tỉnh Gia, Thanh Hóa	Thép, xi măng
2	Công ty Cổ Phần Xây dựng bê tông quốc tế	Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội	Bê tông thương phẩm
3	Công ty CP đầu tư & Thương mại Sông Hồng – IMPER .VN	P807, nhà B11 C khu đô thị Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội	Gạch phục vụ thi công
4	Công ty CP Xây dựng & vật liệu xây dựng THK	65 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	Bê tông thương phẩm
5	Công ty CP Gang thép Việt Nam	613/ F4 Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Thép phục vụ thi công
6	Công ty Đầu tư & Thương mại Dầu khí Sông Hồng	70 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội	Đá ốp lát phục vụ thi công
7	Chi nhánh Công ty CP Matexim Hải Phòng tại Hà Nội	Hà Nội	Thép phục vụ thi công
8	Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Phương Trinh	Việt Trì – Phú Thọ	Thép phục vụ thi công
9	Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản SOTRACO	Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Bê tông thương phẩm
10	Công ty TNHH Bình Dương Nguyên	35 Giải Phóng, Nam Định	Thép, xi măng, gỗ, cốppa
11	Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm	Lô B1 Nguyễn Khánh Toàn, KĐT Nghĩa Đô, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	Gạch ốp lát phục vụ thi công
12	Chi nhánh – Công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Sông Đà tại Hòa Bình	Tân Thịnh, Hòa Bình	Thép vằn phục vụ thi công
13	Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Hương Long	35 Giải Phóng, Trường Thi, Nam Định	Xi măng, thép

(Nguồn: Công ty cung cấp)

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty:

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp. Chi phí nguyên vật liệu chiếm từ 60%-70% tổng chi phí. Do vậy, sự biến động về giá cả của nguyên vật liệu xây dựng ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Với các hợp đồng xây lắp, chi phí nguyên vật liệu thường được dự toán tại thời điểm ký kết hợp đồng. Tuy nhiên, giá cả nguyên vật liệu thường xuyên biến động theo giá cả thế giới hoặc các ảnh hưởng từ thị trường trong nước. Vì vậy, nếu giá cả nguyên vật liệu trên thị trường tăng lên sẽ làm tăng chi phí đầu tư và làm giảm hiệu quả kinh tế của dự án, đặc biệt với các dự án có khối lượng sắt thép và gạch xây thô lớn thì giá trị xây lắp tăng cao sẽ gây ra nhiều khó khăn cho chủ đầu tư và các nhà thầu thi công.

7.4. Chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất kinh doanh trong các năm gần nhất của PVC-HN như sau:

Bảng 11: Cơ cấu chi phí của năm 2010, 9 tháng đầu năm 2011

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2010		9 tháng đầu năm 2011	
		Giá trị	Tỷ trọng %/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Giá vốn hàng bán	517.775	90,92	501.454	91,60
2	Chi phí bán hàng	0	-	-	-
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.154	5,82	26.631	4,86
4	Chi phí tài chính	1.041	0,18	2.332	0,43
	Tổng	551.970	96,92	530.417	96,89

*(Nguồn: - BCTC đã kiểm toán năm 2010
Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011)*

Công ty mới đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần được hơn hai năm. Đặc thù của hoạt động xây lắp là tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần cao, bên cạnh đó trong những năm gần đây giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh do ảnh hưởng biến động kinh tế sau khủng hoảng do đó trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần trên 90% qua các năm.

7.5. Trình độ Công nghệ

Việc lựa chọn áp dụng các phương pháp thi công mới với công nghệ thi công tiên tiến tại các dự án Bất động sản của PVC-HN sẽ giúp các công trình của Công ty đạt chất lượng cao và đa dạng, đặc biệt như các công trình chuyên biệt về chung cư, nhà ở, các công trình dân dụng và công nghiệp.... Trong quá trình thực hiện, Công ty luôn chú trọng việc áp dụng khoa học kỹ thuật mới, hiện đại vào trong điều hành và quản lý các công trình.

Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm, có trình độ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ. Thường xuyên tổ chức các khóa học, hội thảo chuyên đề về các lĩnh vực quản lý dự án, quản lý chất lượng.... nhằm nâng cao kiến thức cho CBCNV. Khi thực hiện những công trình do Công ty làm chủ đầu tư, PVC-HN tổ chức hội thảo, góp ý và cùng với đơn vị thi công đề ra phương án, biện pháp tổ chức thi công hợp lý nhất, tối ưu nhất và đảm bảo hiệu quả kinh tế.

7.6. Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Trong các năm qua, PVC-HN không ngừng nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, các nghiên cứu mới cải tiến phương tiện sản xuất, chuẩn hóa phương pháp thi công đẩy nhanh tiến độ đã góp phần vào sự lớn mạnh của Công ty. Cụ thể:

- Nghiên cứu để áp dụng các công nghệ mới, kỹ thuật mới, các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng của các công trình thi công phục vụ khách hàng;
- Nghiên cứu việc sử dụng các loại máy móc, trang thiết bị mới, hiện đại vào quá trình sản xuất, thi công;
- Đầu tư, nghiên cứu để sản xuất các loại vật liệu tiên tiến phục vụ xây lắp: vật liệu bê tông nhẹ, bê tông đúc sẵn;

Trong lĩnh vực xây dựng, bê tông là một nguyên liệu vô cùng quan trọng, ảnh hưởng to lớn đến chất lượng công trình. Do đó, vấn đề tự động hoá các quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất, đảm bảo chất lượng trong việc sản xuất bê tông là vấn đề luôn được Công ty quan tâm thỏa đáng. Ngoài ra trong thời gian tới Công ty dự định đưa các sản phẩm bê tông thương phẩm, gạch bê tông chung áp ACC vào việc xây dựng các Công trình của Công ty.

7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

a. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: ISO 9001-2008



PVC-HN xác định đảm bảo chất lượng công trình theo các tiêu chuẩn quy định là mục tiêu hàng đầu và là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển. Do đó, công tác Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:

- Không ngừng nâng cao chất lượng thiết kế, chất lượng quản lý thi công các công trình xây lắp, các gói thầu để đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của chủ đầu tư và nâng cao khả năng đấu thầu của Công ty.
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo đội ngũ nhân viên, để nhân viên có đủ năng lực và kỹ năng cần thiết nhằm thực hiện tốt công việc được giao.

- Công ty luôn tìm kiếm cơ hội cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng, hướng đến các tiêu chí: an toàn, chính xác và hiệu quả.

Sự phát triển bền vững của Công ty luôn gắn với lợi ích của khách hàng, Công ty không ngừng nâng cao lợi ích cho cán bộ công nhân viên và cho cổ đông.

Quy trình thi công xây lắp của Công ty luôn luôn được kiểm tra chặt chẽ bởi giám sát chủ đầu tư, giám sát tư vấn thi công và giám sát của đơn vị thi công. Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao các hạng mục công trình luôn luôn được chú trọng, phù hợp với các quy định của Nhà nước ban hành.

7.8. Hoạt động Marketing

Hiểu rõ được tầm quan trọng của công tác Marketing trong hoạt động kinh doanh, PVC-HN đã xác định rõ nhóm khách hàng mục tiêu, đồng thời có kế hoạch quảng bá ngắn hạn và dài hạn, đảm bảo phù hợp với mục đích phát triển bền vững lâu dài cũng như kết hợp hài hoà với những mục tiêu trước mắt.

Nhận thức sâu sắc về vấn đề thương hiệu, Công ty đã nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu của mình đối với khách hàng. Trong những năm qua, thương hiệu của Công ty đặc biệt là thông tin các dự án bất động sản lớn đã và đang được Công ty thực hiện và đặt nền móng, niềm tin với các khách hàng là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, là địa chỉ đáng tin cậy của các nhà thầu lớn với phương châm “Phát huy thế mạnh; Chung sức chung lòng; Đổi mới quyết liệt; Tranh thủ thời cơ; Vượt qua thử thách; Tăng tốc phát triển” Với mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm các hợp đồng mới có giá trị, phát triển các hoạt động kinh doanh, lãnh đạo Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội đã thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động marketing, xây dựng thương hiệu và quan hệ công chúng, bao gồm:

- Công ty luôn luôn chú trọng quảng bá sản phẩm của đơn vị thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức quảng cáo phổ biến khác và qua các mối quan hệ với các đơn vị hợp tác kinh doanh.
- Luôn luôn xây dựng và thực hiện tốt chiến lược tiếp thị sản phẩm, các chính sách chăm sóc khách hàng, mang lại sự hài lòng về sản phẩm dịch vụ do Công ty cung cấp tới khách hàng.
- Xây dựng và tổ chức vận hành tốt website của Công ty; Chú trọng công tác cập nhật và khai thác các kênh thông tin trong và ngoài Công ty phục vụ cho kinh doanh.
- Tham gia vào các hoạt động từ thiện, quyên góp các quỹ phúc lợi xã hội...
- Quảng cáo qua các kênh truyền thông của Tập đoàn và qua các doanh nghiệp trong Tập đoàn; Nâng cấp chất lượng quảng cáo, xúc tiến dịch vụ du lịch.

7.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty đang sử dụng là logo chung của các doanh nghiệp trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Hiện nay Công ty đang triển khai việc đăng ký nhãn hiệu thương mại.



Logo có phần biểu tượng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, bên dưới có dòng chữ PVC-HN thể hiện tên viết tắt của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội.

7.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện/đã được ký

Bảng 12: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Dự án	Giá trị Hợp đồng (tỷ đồng)	Chủ thầu	Thời gian thực hiện
1	Trung tâm kiểm định, S/c bình ga NB	11,08	PVC – HN	2009
2	Cảng DV tổng hợp PTSC-Hải Phòng	16,32	PVC – HN	2009
3	Viện dầu khí	688,97	PVC – HN	2010
4	LPG	52,92	PVC-HN	2010
5	Khu dịch vụ 25 Ha	42,62	Viện dầu khí Việt Nam	2010
6	Công trình VNT Tower Nguyễn Trãi	389,56	PVC – HN	2010
7	Trường đại học FPT: KTX số 1	21,20	PVC – HN	2010
8	Trường THPT Xuân Hoà – Hà Quảng	10,00	PVC – HN	2010
9	Nhà máy sản xuất Ethanol nhiên liệu sinh học phía Bắc	133,00	PVC – HN	2010
		735,00	PVC-HN	2011
10	Trường đại học FPT: KTX số 2	22,50	PVC – HN	2011
11	Khách sạn dầu khí Sapa	24,50	PVC – HN	2011
12	CT10-11 Văn Phú Hà Đông	1.350,00	PVC – HN	2011
13	Khu dịch vụ Tổng công ty Bay Việt Nam	12,50	PVC – HN	2011
14	Trụ sở ngân hàng Agribank Hoàng Quốc Việt	44,40	PVC – HN	2011
Tổng		3.554,57		

(Nguồn: Công ty cung cấp)

7.11. Các dự án đầu tư xây dựng của Công ty

PVC-HN đã tiến hành một số dự án và có kế hoạch triển khai thêm một số dự án khác nhằm nâng cao hiệu quả và mở rộng hoạt động kinh doanh.

Bảng 13: Một số dự án đã và đang thực hiện

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện
I	CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN		
1	Khu chung cư và Dịch vụ hỗn hợp HH3-Khu Đô thị mới Nam An Khánh, xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	697,840	Đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án
2	Văn phòng làm việc và nhà ở cho CBCNV tại khu đất Ngõ 86, phố Chùa Hà, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	138,550	Đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án
3	Trụ sở làm việc kết hợp với văn phòng cho thuê 27 Thái Thịnh	279,450	Đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án
4	Trung tâm thương mại và dịch vụ Thành Công B	132,086	Đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án
II	CÁC DỰ ÁN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP		
1	Dự án khai thác mỏ đá vôi núi Hang Làng	21,074	Đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án
2	Dự án trạm trộn bê tông thương phẩm	34,350	Đã hoàn thiện lắp đặt trang thiết bị
3	Dự án nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ	536,00	Đang hoàn tất việc lắp đặt để chuẩn bị tiến hành chạy thử

(Nguồn: Công ty cung cấp)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2009, năm 2010 và 9 tháng đầu năm 2011.

8.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 14: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	9 tháng đầu năm
1	Tổng giá trị tài sản	11.212	739.832	1.032.799

2	Doanh thu thuần	-	569.459	547.427
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	12	19.755	19.759
4	Lợi nhuận khác	-	12.516	1.603
5	Lợi nhuận trước thuế	12	32.271	21.361
6	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	3	8.068	5.340
7	Lợi nhuận sau thuế	9	24.203	16.021
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	-	1.510	534

(Nguồn: - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010

Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011)

- CTCP Xây lắp Dầu khí Hà Nội thành lập ngày 20/11/2009, do vậy năm 2009 Công ty chưa có doanh thu, lợi nhuận nên không so sánh % tăng trưởng năm 2010/2009. Năm 2009, các doanh thu từ chi nhánh xây lắp dầu khí Hà Nội vẫn tiếp tục ghi nhận vào chi nhánh xây lắp Dầu khí Hà Nội đến hết 31/12/2009.

- Trong năm 2010 Công ty tiếp tục được triển khai các hợp đồng sẵn có từ chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội, bên cạnh đó với trình độ, kinh nghiệm và công nghệ được kế thừa từ chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội và sự hậu thuẫn của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí, Công ty đã ký kết thêm nhiều hợp đồng mới trong và ngoài ngành chính vì vậy Công ty đã có kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm. Doanh thu của Công ty năm 2010 đạt 569,459 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 24,203 tỷ đồng.

- 9 tháng đầu năm 2011, doanh thu của Công ty 547,427 tỷ đạt 38,14% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế 16,021 tỷ đạt 23,26% kế hoạch lợi nhuận năm 2011. Do tình hình kinh tế diễn biến theo chiều hướng xấu, điều này đã ảnh hưởng lớn đến kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty trong năm 2011. Một số hợp đồng Công ty giãn tiến độ triển khai hoặc triển khai chậm nên nhiều khả năng Công ty không đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong năm 2011 như kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đặt ra.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

8.2.1. Thuận lợi

Là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Với lợi thế là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty luôn được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời trong việc tìm kiếm các dự án lớn, các dự án mang lại hiệu quả kinh tế cao, công ty cũng nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn, tài chính, các chính sách từ PVC để đảm bảo sự phát triển của Công ty.

Sự phát triển của PVC-HN sẽ gắn liền với định hướng và sự phát triển của PVC. Hiện nay, hầu hết các công trình dầu khí lớn mà PVN triển khai xây dựng đều có PVC tham gia.

Trong giai đoạn 2005-2010 tốc độ tăng trưởng doanh thu của PVC vào loại nhanh nhất trong ngành xây lắp của Việt Nam, Ngoài hoạt động xây lắp truyền thống Tổng công ty đang thực hiện triển khai hàng loạt các dự án bất động sản, sản xuất công nghiệp, cơ khí chế tạo... Đây là thị trường chính cho hoạt động xây lắp của PVC-HN có điều kiện tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

Được kế thừa toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh từ chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội

Mặc dù được thành lập từ tháng 11 năm 2009, nhưng công ty được kế thừa toàn bộ thương hiệu, mạng lưới khách hàng, đối tác, trình độ kinh nghiệm của lãnh đạo Công ty có năng lực, năng nổ, nhiệt tình và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động. Các công nhân xây dựng lành nghề và các hoạt động vốn là thế mạnh sẵn có của Công ty. Bên cạnh đó, toàn bộ các hợp đồng của Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội tiếp tục được Công ty triển khai và phát triển.

Với khả năng lãnh đạo và kinh nghiệm thực hiện của cán bộ quản lý cũng như CBCNV trong Công ty, Công ty đã khẳng định được năng lực của mình và được chấp thuận làm chủ đầu tư nhiều dự án có quy mô lớn như: Đầu tư xây dựng khu chung cư và dịch vụ hỗn hợp tại Nam An Khánh; Đầu tư, xây dựng văn phòng làm việc và nhà ở cho CBCNV tại khu đất Chùa Hà - Cầu Giấy – Hà Nội; Tổ hợp chung cư văn phòng thương mại 27 Thái Thịnh; Đầu tư khai thác mỏ đá vôi núi Hang Làng tại huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

8.2.2. Khó khăn

Quy mô vốn còn hạn chế

Với số vốn điều lệ 300 tỷ đồng là số vốn tương đối nhỏ đối với một công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và tiến tới là hoạt động quản lý và kinh doanh Bất động sản, gây hạn chế cho Công ty trong việc triển khai các dự án đòi hỏi quy mô vốn lớn. Ngoài ra nguồn vốn tự có nhỏ sẽ gây khó khăn trong việc tìm nguồn vốn vay đối ứng từ các tổ chức tín dụng và khách hàng cho các dự án do PVC-HN làm chủ đầu tư.

Để khắc phục những khó khăn đó, PVC-HN có dự định sẽ tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ trong thời gian tới nhằm nâng cao khả năng tài chính và năng lực hoạt động cũng như tham gia vào các dự án đòi hỏi quy mô vốn lớn hơn.

Triển khai dự án

Do triển khai nhiều công trình xây lắp trong cùng một thời điểm trên các địa bàn khác nhau, do vậy lượng máy móc thiết bị đôi khi còn chưa đảm bảo đầy đủ, phải vận chuyển qua lại giữa các công trình hoặc thuê từ các đơn vị khác.

9. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành

9.1 Vị thế của công ty trong ngành

Công ty là doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực xây lắp. Hiện nay thương hiệu PVC-HN đang được nhiều tổ chức, cá nhân biết đến như là đến như là một đơn vị mạnh trong lĩnh vực xây dựng dân dụng của PVC,

Với bộ máy tổ chức quản trị, điều hành gọn nhẹ, không phân quyền qua nhiều cấp trung gian dẫn đến quá trình ra quyết định và triển khai thực hiện rất linh hoạt, nhanh nhạy, tận dụng được thời cơ trong đầu tư và kinh doanh. Điều này đã được khẳng định trong các khâu xin cấp phép đầu tư các dự án lớn hiện nay của PVC-HN. Về mặt nhân lực, đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực Xây lắp, hoạt động đầu tư, các cán bộ quản lý và lãnh đạo chủ chốt, các trưởng Ban quản lý các dự án đều là những người có kinh nghiệm lâu năm trong việc quản lý, thực hiện thi công trên các công trình. Bộ máy hoạt động linh hoạt kết hợp với nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn cũng như kinh nghiệm thực tiễn chính là sức mạnh giúp Công ty phát triển và khẳng định vị thế của mình trong môi trường kinh doanh nhiều cạnh tranh và thử thách.

Các công trình do công ty thi công một phần xây lắp đều hoàn thành theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và an toàn, qua đó nâng cao thương hiệu, uy tín và vai trò của Công ty trong toàn ngành. Đồng thời, Công ty luôn chú trọng công tác đổi mới công nghệ và nâng cao tay nghề của đội ngũ cán bộ nhân viên, qua đó xây dựng nên những công trình có chất lượng tốt.

Công ty đã khẳng định là một đơn vị xây lắp mạnh của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và ngành Dầu khí; được các đối tác đánh giá cao. Công ty đã đảm bảo đủ năng lực và kinh nghiệm thi công những công trình phức tạp, có quy mô lớn với từ 01- 03 tầng hầm và nhiều tầng nổi, qua đó đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của ngành dầu khí, sự phát triển của nền kinh tế.

Với sự gia tăng mạnh về cả số lượng, giá trị hợp đồng xây lắp và doanh thu sau thời gian ngắn hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần PVC-HN được đánh giá là doanh nghiệp trẻ, năng động, có tiềm năng phát triển mạnh trong tương lai

So sánh các chỉ tiêu tài chính của PVC-HN với một số doanh nghiệp đã niêm yết trên các Sở giao dịch Chứng khoán.

Bảng 15: So sánh một số chỉ tiêu tài chính với các đơn vị cùng ngành trong năm 2010

Tên công ty	Mã CK	Tổng TS 2010 (tỷ đồng)	VCSH 2010 (tỷ đồng)	SLCPLH hiện tại (cp)	LNST 2010 (tỷ đồng)	ROA 2010 (%)	ROE 2010 (%)
CTCP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8	CX8	139,8	27,5	1.956.800	2,7	1,9	9,8
CTCP Xây dựng số 5	SC5	1.945,7	294,5	11.351.992	42,5	2,2	14,4
CTCP Xây dựng hạ tầng Sông Đà	SDH	353,0	256,9	20.505.000	37,1	10,5	14,4
CTCP Vimeco	VMC	1.082,6	207,4	6.500.000	37,2	3,4	17,9
CTCP Đầu tư Xây dựng Lương Tài	LUT	196,8	69,8	14.960.000	9,7	4,9	13,8
CTCP Cavico Việt Nam	MCV	475,7	206,6	18.091.509	6,9	1,5	3,4
CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	PXM	628,1	163,7	15.000.000	22,1	3,5	13,5

CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	SHN	590,8	363,2	31.623.360	33,1	5,6	9,1
CTCP Xây dựng số 2	VC2	1.187,5	226,5	7.865.700	41,1	3,5	18,2
CTCP xây lắp Dầu khí Hà Nội	PXH	739.832	324,1	30.000.000	24,2	3,27	7,47

(Nguồn: Bản tin thị trường chứng khoán HSX, HNX ngày 3/11/2011 và báo cáo tài chính của các doanh nghiệp)

Là doanh nghiệp mới thành lập được hơn hai năm các chỉ tiêu về vốn và tài sản của Công ty có quy mô trung bình so với doanh nghiệp trong cùng ngành. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010 so với các đơn vị trong cùng ngành đáng ghi nhận. Trong thời gian tới, với các hợp đồng được tiếp tục triển khai từ chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội và tiếp nhận triển khai các dự án khu vực phía bắc do Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam – PVC làm tổng thầu sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Công ty trong thời gian tới, đó là cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong các năm gần đây, ngành xây lắp Việt Nam đóng góp đáng kể vào quá trình tăng trưởng kinh tế. Giá trị sản xuất của ngành xây dựng ước đạt gần 6 tỉ USD năm 2009, chiếm khoảng 5,2% tổng GDP của Việt Nam. Mặc dù quy mô ngành trong GDP không nhiều nhưng ngành đã tạo ra động lực cho quá trình tăng trưởng của các ngành như: Bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng, Sản xuất nguyên liệu cơ bản, cũng như tất cả các ngành khác khi có nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tốc độ tăng trưởng của ngành thường rất cao ở mức trên 10%/năm trong thời gian dài vừa qua cũng như trong tương lai. Điều này tại điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành có thể phát triển trong thời gian tới. Tốc độ tăng trưởng mạnh của ngành xây dựng còn phụ thuộc vào mức độ tăng trưởng tổng mức đầu tư xã hội, biến động giá cả nguyên liệu đầu vào, biến động của thị trường bất động sản. Trong các năm qua, vốn đầu tư cả trong và ngoài nước đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng trung bình 6%/năm, đầu tư thường chiếm 34% GDP hàng năm. Trong năm 2010, dự kiến tốc độ tăng trưởng tổng mức đầu tư vào khoảng 3% lên mức 624.392 tỉ đồng, tổng giá trị ngành xây dựng khoảng 125.500 tỉ đồng, tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng trong năm nay dự kiến khoảng 23,93% do sự phục hồi của nền kinh tế mà lĩnh vực xây dựng là lĩnh vực đi đầu trong sự phục hồi mạnh mẽ.

9.3. Định hướng phát triển của Công ty

9.3.1 Quan điểm phát triển

Phát triển Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC-HN) trên cơ sở phát huy thế mạnh là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) - Tập đoàn kinh tế hàng đầu của đất nước. Phát huy tối đa nguồn lực sẵn có, tranh thủ sự hỗ trợ của PVC và sự hợp tác của các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết của PVC để tạo sự đột phá phát triển.

9.3.2 Nguyên tắc phát triển

Xây dựng chiến lược phát triển PVC-HN phù hợp với chiến lược phát triển của PVC đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025

Xây dựng PVC-HN phát triển một cách toàn diện trở thành Công ty mạnh đặc biệt trong các lĩnh vực xây lắp chuyên ngành công nghiệp Dầu khí, xây dựng dân dụng cao cấp và nhà cao tầng của PVC, đồng thời là đơn vị có tiềm năng của PVC phát triển lĩnh vực đầu tư sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng, đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (văn phòng cho thuê, chung cư và đô thị mới).

Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.

9.3.3 Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và từng bước phát triển PVC-HN trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững. Phát triển PVC-HN trở thành một công ty xây lắp có trình độ kỹ thuật đồng bộ và năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài ngành dầu khí ở khu vực Miền Bắc và Bắc Trung Bộ.

Xây dựng PVC-HN là Công ty sản xuất kinh doanh có uy tín cao trên thị trường trong và ngoài ngành Dầu khí tại khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ trong cả lĩnh vực xây lắp và đầu tư. PVC-HN sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.

9.3.4 Mục tiêu cụ thể

Lĩnh vực xây lắp chuyên ngành

PVC-HN phấn đấu trở thành đơn vị mạnh trong lĩnh vực xây lắp công trình công nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực xây lắp công nghiệp dầu khí tại khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ.

Phấn đấu để trở thành đơn vị làm chủ công nghệ thi công các công trình xây lắp chuyên ngành. Ngoài các thế mạnh hiện có như thi công san nền, thi công xây dựng nhà công nghiệp, hệ thống móng bê tông cốt thép, PVC-HN sẽ tập trung đẩy mạnh phát triển lực lượng các lĩnh vực hiện nay còn yếu và thiếu cụ thể như: chế tạo và lắp dựng kết cấu thép ... Đến cuối năm 2012 đủ khả năng thực hiện công tác mua sắm xây lắp toàn bộ các hạng mục của công trình là thế mạnh của Công ty. PVC-HN xác định mục tiêu của đơn vị trong thời gian từ 2011-2013 sẽ xây dựng lực lượng để đủ sức thực hiện phần lớn các công việc của PVC giao tại khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ, từ năm 2010 ngoài việc thực hiện các công việc được PVC giao PVC-HN sẽ trực tiếp tiếp thị để thực hiện các công việc bên ngoài và đủ sức cạnh tranh với các đơn vị xây lắp của các Tổng công ty khác.

PVC-HN phấn đấu thi công phần lớn các công việc là thế mạnh của mình đối với các công trình công nghiệp dầu khí có quy mô và công nghệ phức tạp như: nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy sản xuất xơ sợi, nhà máy nhiên liệu sinh học... do PVC trúng thầu và được chỉ định thầu tại khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ. Từ 2011 duy trì sản lượng đạt được từ 30% - 50% phần giá trị xây lắp mà PVC thực hiện hàng năm và thực hiện thêm một số công việc bên ngoài do Công ty tự tiếp thị được giao thầu và trúng thầu.

Lĩnh vực xây dựng dân dụng cao cấp và nhà cao tầng

Công ty từng bước phát triển và làm chủ công nghệ thi công các công trình dân dụng cao cấp và nhà cao tầng, phấn đấu trong giai đoạn từ năm 2010-2014 thực hiện thi công nhà cao đến 40 tầng và khách sạn đạt tiêu chuẩn 5 sao, đến năm 2015 có thể thi công nhà cao trên 40 tầng.

Công ty tập trung chú trọng xây dựng các công trình dân dụng cao cấp, công trình công nghiệp trong và ngoài ngành. Công ty sẽ đảm nhận thực hiện phần lớn công việc xây dựng các dự án dân dụng và công nghiệp mà PVC đầu tư và thực hiện tại khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ.

Xây dựng lực lượng kỹ thuật và các đội thi công chuyên ngành, từ 2010 – 2011 đủ khả năng thực hiện các phần việc xây dựng phần ngầm, phần thân, phần hoàn thiện và một số phần công việc phức tạp và thẩm mỹ cao như cung ứng và lắp đặt hệ thống thang máy, nhôm kính của tòa nhà, hệ thống điện, hệ thống chống sét, hệ thống cấp thoát nước, ốp lát đá trang trí, trang thiết bị vệ sinh... và từ năm 2012 đủ khả năng thực hiện trọn gói các dự án xây dựng dân dụng cao cấp và nhà cao tầng.

Mục tiêu trong năm 2011, đủ khả năng thực hiện từ 30%-50% công việc của PVC tại khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ, từ đến năm 2012 Công ty đủ năng lực để duy trì sản lượng của PVC giao đồng thời thực hiện thêm một số công việc bên ngoài do Công ty tự tiếp thị được giao thầu và trúng thầu.

Lĩnh vực đầu tư sản xuất công nghiệp và kinh doanh khác

Với mục tiêu đảm bảo hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là tăng hiệu suất sử dụng của vốn, Công ty cũng đề cao mục tiêu đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư các dự án.

Trong những năm đầu công ty tập trung chủ yếu vào lĩnh vực xây lắp nhằm duy trì sự ổn định trên toàn công ty qua đó tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của công ty sau này.

Giai đoạn tiếp theo công ty thực hiện chuyển dịch cơ cấu sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp và đầu tư kinh doanh khác mang lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, tập trung vào các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh văn phòng cho thuê, chung cư bán cho CBCNV và kinh doanh tại các khu kinh tế trọng điểm của khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ như: thành phố Hà Nội, Thành phố Hải Phòng, tỉnh Thanh hóa... theo tỷ trọng tăng dần và giảm dần giá trị xây lắp.

9.3.5 Định hướng triển khai

Nhằm đạt được các mục tiêu tổng quát và cụ thể hóa đã nêu ở trên, PVC-HN có những định hướng triển khai cụ thể như sau:

Giai đoạn 2011- 2015: Chiếm lĩnh thị trường phía Bắc và Bắc Trung Bộ, mở rộng ra khu vực lân cận.

Trong giai đoạn này, Công ty tiếp tục duy trì, mở rộng quy mô hoạt động, nâng cấp trình độ quản lý theo hướng chuyên sâu từng lĩnh vực, đồng thời để tăng tính tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm dần dần nâng cấp các đội thi công thành các xí nghiệp trực thuộc để tăng cường tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 và được cấp chứng chỉ vào đầu năm 2011.

Niên yết cổ phiếu của PVC – HN lên sàn chứng khoán vào Quý II năm 2011.

Tiếp tục đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại phục vụ thi công và nhân lực để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và với mức tăng trưởng theo đúng mục tiêu được đề ra trong giai đoạn này.

Xây dựng mối quan hệ với các khách hàng và đối tác chiến lược để cùng hợp tác sản xuất kinh doanh, cụ thể: các chủ đầu tư trong và ngoài ngành Dầu khí, các nhà cung ứng vật tư như sắt thép, xi măng..., các nhà thầu cho thuê thiết bị đặc chủng và có giá trị lớn để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Đầu tư nghiên cứu kỹ thuật và áp dụng những sáng kiến cải tiến nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, chất lượng công trình. Tạo dựng những dịch vụ và giá thành tốt và khác biệt với các công ty khác trong cùng chuyên ngành để tăng khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực thi công xây lắp hiện nay đang có rất nhiều nguồn cung trên thị trường.

Lĩnh vực xây lắp chuyên ngành công nghiệp

Phối hợp Tổng công ty và các đơn vị thành viên của PVC để thực hiện các công trình có quy mô lớn và công nghệ phức tạp đồng thời là lực lượng chính của Tổng công ty tham gia thực hiện dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 do PVC được giao làm Tổng thầu EPC, các dự án dự kiến PVC là nhà thầu chính thực hiện như xây lắp Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch...

Làm chủ công nghệ thi công các công trình tổng kho xăng dầu, khí hóa lỏng, đường ống dẫn và các trạm phân phối dầu khí trên đất liền, tự đảm nhận được công tác thiết kế chế tạo và thiết kế biện pháp tổ chức thi công.

Có đủ năng lực kinh nghiệm để tự tiếp thị và đấu thầu vào đầu năm 2012, phần đầu nâng dần tỷ trọng tự tìm kiếm công việc trong các năm tiếp theo.

Lĩnh vực xây dựng dân dụng cao cấp và nhà cao tầng

Phối hợp Tổng công ty và các đơn vị thành viên của PVC để thực hiện các công trình có quy mô lớn và có yêu cầu kỹ mỹ thuật cao đồng thời là lực lượng chính của Tổng công ty tham gia thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn Dầu khí Việt Nam, chung cư thương mại, văn phòng Nam An Khánh, Tháp Dầu khí dự kiến PVC là nhà thầu được giao thực hiện và một số dự án như chung cư 27 Thái Thịnh, các khối tòa nhà văn phòng của một số đơn vị thành viên của Tập đoàn làm chủ đầu tư...

Làm chủ công nghệ thi công các công trình dân dụng cao cấp và nhà cao tầng, từ năm 2012 đủ khả năng thực hiện trọn gói các dự án xây dựng dân dụng cao cấp và nhà cao tầng. Tự đảm nhận được công tác mua sắm, gia công và lắp đặt hoàn thiện hệ thống nhôm kính của tòa nhà, đá ốp lát trang trí và các hệ thống M&E phức tạp của tòa nhà.

Có đủ năng lực kinh nghiệm để tự tiếp thị và đấu thầu vào đầu năm 2012, phần đầu nâng dần tỷ trọng tự tìm kiếm công việc trong các năm tiếp theo.

Lĩnh vực đầu tư sản xuất công nghiệp và kinh doanh khác

Hoàn thiện công tác đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác các dự án đã được nghiên cứu đầu tư trong giai đoạn 2010 – 2011.

Căn cứ vào mục tiêu phát triển của Công ty và nhu cầu của thị trường, tiếp tục nghiên cứu đầu tư nâng cấp công suất các nhà máy sản xuất để đủ đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm. Đa dạng hóa và tăng năng suất các sản phẩm công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Phân phối các sản phẩm công nghiệp của Công ty trong địa bàn phía Bắc, Bắc Trung Bộ và các khu vực lân cận.

Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư và kinh doanh bất động sản (văn phòng cho thuê, chung cư ...) nhằm tối ưu hiệu suất sử dụng vốn, tăng tỷ trọng lĩnh vực đầu tư sản xuất công nghiệp và kinh doanh khác. Đảm bảo cân đối tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Nâng dần tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận trong lĩnh vực này theo kết quả hoạt động SXKD hàng năm.

9.4. Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành

Với vị thế và triển vọng phát triển của lĩnh vực xây lắp, thị trường bất động sản... định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cũng như sự phát triển của ngành, cũng như chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Việt Nam.

Với mục tiêu đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Côn

trường chứng khoán và bất động sản. Do đó sẽ thúc đẩy việc tìm kiếm các nguồn tài trợ đa dạng cho các dự án có quy mô ngày càng lớn của PVC-HN.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Cơ cấu lao động trong Công ty

Tổng số lao động Công ty đến thời điểm 15/7/2011 :

Bảng 16: Cơ cấu lao động tính đến ngày 15/7/2011

Đơn vị: người

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<i>Phân theo trình độ học vấn</i>		
1. Trên Đại học và Đại học	208	54%
2. Cao đẳng	27	7%
3. Trung cấp	34	9%
4. Lao động phổ thông	118	30%
<i>Phân theo HĐLĐ</i>		
• HĐ Không xác định thời hạn	146	38%
• HĐ xác định thời hạn từ 1-3 năm	234	60%
• HĐ xác định thời hạn (dưới 1 năm)	8	2%
Tổng	388	

(Nguồn: Công ty cung cấp)

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội

10.2.1 Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời

gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ cho mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ.

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- Đào tạo tại nơi làm việc: tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
- Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.
- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

10.2.2 Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế, quy định của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và các quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

11. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn

đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2010 của Công ty là 15 %, trong đó:
 - + Tạm ứng cổ tức năm 2010 là 12% theo Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty số 106/NQ-XLDKHN/HĐQT ngày 31/8/2010 tương ứng 12.000.000.000 (Mười hai tỷ) đồng tại mức vốn điều lệ 100 tỷ đồng.
 - + Năm 2011 Công ty chi trả 3% cổ tức tương ứng 9.000.000.000 (Chín tỷ) đồng tại mức vốn điều lệ 300 tỷ đồng.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư số: 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian trích Khấu hao cụ thể mà Công ty áp dụng cụ thể như sau:

Bảng 17: Chi tiết thời gian trích khấu hao tài sản tại Công ty

Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn:	6 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý:	3 - 8 năm
Nhà cửa vật kiến trúc:	6 - 25 năm
Máy móc thiết bị:	6 - 10 năm

12.1.2 Thu nhập bình quân:

Thu nhập bình quân tháng của người lao động tại Công ty năm 2010: 8.939.000 đồng/người/tháng.

Kế hoạch năm 2011: 9.537.000 đồng/người/tháng

12.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được Công ty thực hiện theo đúng luật định.

12.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế GTGT, Thuế TNDN và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

12.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích cho từng quỹ được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm

trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông phê duyệt thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Chi tiết trích lập các quỹ của Công ty như sau:

Bảng 18: Chi tiết trích lập các quỹ tại Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Diễn giải	31/12/2010	30/9/2011
1	Quỹ dự phòng tài chính	-	1.210.155.383
2	Quỹ đầu tư phát triển	(157.215.000)	447.862.691
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(923.350.404)	(676.523.029)
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	104.550.271

*(Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010
Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011)*

12.2 Tình hình công nợ

a. Công nợ phải trả

Bảng 19: Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2009	31/12/2010	30/09/2011
I	Các khoản nợ phải trả	2.899.332	415.777.124.702	715.006.647.347
1	Nợ ngắn hạn	2.899.332	410.289.102.947	668.344.789.911
	Vay và nợ ngắn hạn		213.331.415.385	174.913.200.330
	- Phải trả người bán		138.266.681.810	273.504.694.887
	- Người mua trả tiền trước		50.181.868.127	172.724.745.171
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	2.899.332	3.592.085.751	3.472.593.385
	- Phải trả người lao động		2.351.759.207	0
	- Chi phí phải trả		1.875.953.943	43.718.307.730
	- Phải trả, phải nộp khác		1.612.689.128	687.771.437
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi		(923.350.404)	(676.523.029)
2	Nợ dài hạn		5.488.021.755	46.661.857.436
	Vay và nợ dài hạn		5.528.661.200	46.661.857.436
	Dự phòng trợ cấp mất việc làm		(40.639.445)	0

*(Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010
Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011)*

Chi tiết khoản vay và nợ ngắn hạn, vay và nợ dài hạn của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	30/9/2011
I	Vay và nợ ngắn hạn	174.913.200.330
1	Vay ngắn hạn- Tài chính Dầu khí	49.946.664.975
2	Vay ngắn hạn - Sở giao dịch NH ĐT & PT Việt Nam	81.092.019.841
3	Vay ngắn hạn - Ngân hàng Quốc tế VIB	42.374.515.514
4	Nợ/vay dài hạn đến hạn trả BIDV	1.500.000.000
II	Vay và nợ dài hạn	46.661.857.436
1	Sở giao dịch NH ĐT & PT Việt Nam	5.528.661.200
2	Ngân hàng quốc tế VIB	22.884.821.143
3	Công ty TNHH MTV - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	18.248.375.093

(Nguồn: Công ty cung cấp)

Tính đến 30/9/2011 khoản phải trả của Công ty đó là các khách hàng truyền thống của Công ty.

Bảng 20: Danh sách phải trả một số khách hàng lớn của Công ty

TT	Khách hàng	Nội dung phải trả	Số tiền (VND)
1	Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tiền máy bơm bê tông tĩnh, vay vốn lưu động, tiền thuê tòa nhà văn phòng...	168.732.349.212
2	Công ty CP đầu tư & XD Hồng Hà	Tiền mua vật tư và KLXLHT HM: Cọc đại trà và tường vây - CT Viện dầu khí	3.222.194.000
3	Công ty cổ phần thi công cơ giới và lắp máy dầu khí (PVC ME)	Tiền bê tông thương phẩm	261.451.365
4	Trung tâm đầu tư thương mại - cty máy và phụ tùng(PV machino)	Cung cấp, lắp đặt hệ thống điện trong nhà, ghé hội trường	4.804.683.588
6	Công ty TNHH trang trí nội thất Dầu khí	Cung cấp lắp đặt trần, vách, sàn, cửa phòng rèm	1.579.461.383
9	Công ty CP TM và vận tải Sông Đà	Tiền mua bê tông, thép p/v CT Viện dầu khí	14.869.298.392
10	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Dầu khí	Thi công hệ thống điện chiếu sáng, cung cấp TB trạm biến áp	3.721.294.735

(Nguồn: Công ty cung cấp)

b. Công nợ phải thu

Bảng 21: Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	30/09/2011
	Các khoản phải thu	-	372.605.695.028	490.809.946.691
I	Phải thu ngắn hạn	-	372.605.695.028	490.809.946.691
1	Phải thu khách hàng	-	139.470.225.723	27.346.375.015
2	Trả trước cho người bán	-	94.783.553.861	197.836.788.971
3	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	138.271.928.660	236.602.447.565
4	Các khoản phải thu khác	-	363.288.185	2.307.636.541
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(283.301.401)	(283.301.401)
II	Phải thu dài hạn	-	-	-

(Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010

Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011)

Các khoản phải thu của Công ty chủ yếu là các khoản tạm ứng chi phí phục vụ các công trình, dự án. Trong năm 2010, 9 tháng đầu năm 2011 Công ty trúng thầu thêm nhiều các dự án, công việc triển khai mở rộng do đó các khoản tạm ứng chi phí phục vụ các công trình, dự án ngày một gia tăng.

Khoản phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng được ghi nhận từ các hợp đồng dở dang tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Bảng 22: Danh sách các khoản phải thu một số khách hàng lớn của Công ty

TT	Khách hàng	Nội dung phải thu	Số tiền (VND)
1	Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Công trình tài trợ Trường Tân Sơn - Phú Thọ, Công trình Dolphin Plaza, Công trình Nhà máy sản xuất Ethanol Phú Thọ.	7.602.047.150
2	Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương	Công trình VNT - 19 Nguyễn Trãi Phần hầm	2.908.375.480
3	Ban điều hành các Dự án của PVC tại Hà Nội	Công trình Viện Dầu khí	10.642.334.267
4	Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Thanh Hoá	Công trình Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ khu liên hợp lọc hoá dầu Nghi Sơn	10.665.970.055

5	Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội	Cung cấp thép CT Dolphin Plaza	1.307.435.600
6	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Miền Trung	Vật tư công trình Dung Quất	780.258.347
7	Ban điều hành Dự án Liên hợp lọc hoá dầu Nghi Sơn	San lắp mặt bằng liên hợp lọc hoá dầu Nghi Sơn	422.275.169

(Nguồn: Công ty cung cấp)

12.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 23: Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
- Hệ số thanh toán hiện hành: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,28
- Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	56,20
- Nợ phải trả/vốn CSH	%	128,30
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	Lần	6,12
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	76,97
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	4,25
- LN sau thuế /Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	15,10
- LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	3,27
- LN hoạt động kinh doanh/DTT	%	3,47

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010)

(*) Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty là BCTC của 2 tháng từ 20/11/2009 đến 31/12/2009 và chưa phát sinh doanh thu, lợi nhuận... do vậy, năm 2009 không thực hiện tính các chỉ tiêu tài chính tổng hợp.

13 Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 24: Danh sách nhân sự chủ chốt PVC-HN

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Duy Long	Chủ tịch HĐQT
2	Đỗ Xuân Dũng	Phó chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Công Diễm	Ủy viên HĐQT
4	Phùng Văn Hải	Ủy viên HĐQT

5	Vũ Lai Sơn	Ủy viên HĐQT
II Ban Kiểm soát		
1	Ngô Nguyên Đán	Trưởng BKS
2	Nguyễn Ngọc Triều Dương	Thành viên BKS
3	Phùng Đức Quang	Thành viên BKS
III Ban Tổng giám đốc		
1	Phùng Văn Hải	Giám đốc
2	Lê Anh Dũng	Phó Giám đốc
3	Lê Minh Nhật	Phó Giám đốc
4	Tạ Công Hùng	Phó Giám đốc
5	Nguyễn Đình Hưng	Phó giám đốc
6	Nguyễn Kim Vĩnh Hải	Phó giám đốc
IV Kế toán trưởng		
1	Trần Đức Độ	Kế toán trưởng

(Nguồn: Công ty cung cấp)

13.1. Hội đồng quản trị

13.1.1. Nguyễn Duy Long - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/10/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tổ 18, Cầu Diễn, từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 012 701 297 do Công an Hà Nội cấp ngày 29/ 4 /2004
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân luật
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1997 – 3/2001	Cụm cảng hàng không sân bay miền Bắc	Chuyên viên
4/2001 – 5/2005	Công ty cơ khí và Xây lắp số 7 – Phòng Tài chính kế toán	Chuyên viên

6/2005 – 3/2006	Tổng công ty cơ khí xây dựng COMA – Phòng TCKT	Chuyên viên
3/2006 – 3/2008	Công ty thi công cơ giới và lắp máy	Trưởng phòng TCKT
4/2008 – 6/2008	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó phòng TCKT
6/2008 – 7/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây lắp Dầu khí HN	Kế toán trưởng
7/2009 – 12/2009	Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phó giám đốc Chi nhánh
12/2009 – T6/2011	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội - phụ trách tài chính, đầu tư.	Phó Tổng giám đốc
T7/2011 – Nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện PVC: 6.000.000 Cổ phần.
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.1.2. Ông Phùng Văn Hải - Ủy viên HĐQT, Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/9/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: Số 17 ngách 64/39 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số CMND : 012238708 do Công an Hà Nội cấp ngày 2/8/1999.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng DD & CN.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT, Giám đốc.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/1996 - 1998	Ban điều hành XD nhà ga T1 sân bay Nội bài – Cty LICOGI 19	Kỹ sư
Từ 1998 - 1999	Công trình Tổng lãnh sự quán Mỹ tại TP HCM – Cty LICOGI 19	Kỹ sư trưởng
Từ 2000 - 2002	Nhà máy gạch Hướng Hóa – Quảng Trị - Công ty Cổ phần Bạch Đằng	Đội trưởng thi công; Giám đốc

Từ 2002 - 2004	Thi công CT Chợ Đông Hà, Nhà máy gạch Triệu Phong – Quảng Trị; Công ty CP Bạch Đằng	
Từ 2004 – 9/2005	Công trình Trung tâm hội nghị quốc gia – Công ty CP Bạch Đằng	Đội trưởng thi công
10/2005 – 6/2007	Tòa nhà VIT Tower 519 Kim Mã – Công ty CP Bạch Đằng	Đội trưởng thi công
8/2007 – 9/2008	Làm việc cho Tập đoàn VIT	
9/2008 – 4/2009	Công ty Bất động sản VIT – Công ty CP tập đoàn VIT	Phó giám đốc
4/2009 – 12/2009	Công trường Viện Dầu khí – Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội – Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Đội trưởng thi công, Chỉ huy trưởng
12/2009 -10/1/2011	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phó Tổng giám đốc phụ trách thi công
11/01/2011 – nay	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Giám đốc, Ủy viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 60.500 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam: 4.750.000 Cổ phần.
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.1.3. Ông Đỗ Xuân Dũng – Phó chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/9/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huế
- Địa chỉ thường trú: Nhà 6-8, dãy 69 TT Bách Khoa, Hai Bà Trưng – HN.
- Số CMND : 011432556 do Công an Hà Nội cấp ngày 19/4/2001.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: kỹ sư điện tử
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó CT HĐQT
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1989 - 9/1994	Công ty Điện tử Hà Nội	Quản đốc xưởng lắp

		tỉ vi
10/1994 – 8/1999	Cty liên doanh Sumitomo và Hanel	Chánh Văn phòng công ty
8/1999 – 12/2004	Công ty liên doanh Sumi Hanel	Phó Tổng giám đốc điều hành
1/2005 – 10/2005	Công ty liên doanh Sumi Denso Việt Nam	Phó Tổng giám đốc điều hành
11/2005 – 6/2010	Trung tâm thông tin di động Việt Nam Mobile	Giám đốc hành chính nhân sự
10/2010 - Nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Bí thư Đảng ủy; Phó CT HĐQT.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.1.4. Ông Nguyễn Công Diễm – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/12/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 58, tổ 49, phố Võng Thị, phường Bưởi, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
- Số CMND : 013074391 do Công an Hà Nội cấp ngày 31/5/2010.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990-1995	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân – Hà Nội	Giảng viên
1995-2005	SUMITOMO Corporation	Chuyên viên phát triển dự án ODA

2005-nay	Công ty TNHH dịch vụ máy và động cơ Đông Dương	Giám đốc
2009-nay	Công ty cổ phần Công nghệ Quốc tế Á Châu	Chủ tịch hội đồng quản trị
2009-nay	Công ty cổ phần Cơ điện lạnh Việt Nhật	Thành viên hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 1.500.000 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.1.5. Ông Vũ Lai Sơn – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/01/1958
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 38, Ngách 164/85, Vương Thừa Vũ - HN.
- Số CMND : 010372965 do Công an Hà Nội cấp ngày 31/3/2008
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng DD&CN
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/1980 – 7/1984	Viện thiết kế Bộ Quốc phòng	Trợ lý thiết kế
7/1984 – 12/1994	Công ty Xây lắp Công nghiệp – Sở Công nghiệp Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật
12/1994 – 11/1998	Công ty XD công trình giao thông Việt – Lào – Tổng công ty XD Công trình giao thông 8 – Bộ Giao thông vận tải	Cán bộ
11/1998 – 01/2001	Học tập tại Đại Học Kiến trúc Hà Nội	Cán bộ
01/2001 – 06/2005	Phòng kỹ thuật – Công ty XD Công trình giao thông – TCT XD công trình GT 8	CV
6/2005 – 9/2005	Phòng kỹ thuật – Công ty Thép Vạn Lợi – Hải Phòng	CV
9/2005 – 10/2006	Phòng KT – Công ty thép Vạn Lợi – Hải Phòng	Phó phòng

10/2006 – 11/2007	Phòng XDCB - Công ty thép Vạn Lợi – Hải Phòng	Trưởng phòng
11/2007 – 4/2008	Phòng QLDA 2 - Công ty thép Vạn Lợi – Hải Phòng	Trưởng phòng
4/2008 – 3/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
3/2009 – 12/2009	Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội – Tổng công ty CP XLĐK VN	Phó Giám đốc
12/2009 – T6/2011	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
T7/2011 - nay	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.2.1. Ông Ngô Nguyên Đán - Trưởng BKS

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/4/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: P 306B, Nhà B1, Ngõ 203 - Chùa Bộc – Đống Đa – Hà Nội.
- Số CMND: 011751295 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/04/2007.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1978 - 1982	Bộ đội tại ngũ – Nghĩa vụ quân sự	Quân nhân
Từ 1982 - 1983	Xuất ngũ tại địa phương	
Từ 1983 - 1989	Học đại học tại Liên bang Nga – ĐH Kinh tế Tài chính Lênin grat	

Từ 1990 - 1992	Viện nghiên cứu công nghệ Quốc gia	Chuyên viên
Từ 1993 - 2004	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam PVN	Chuyên viên
Từ 2004 - 2008	Công ty Công đoàn Dầu khí Việt Nam	Trưởng ban Tài chính
Từ 2008 – 12/2009	Công ty PVC-ME – Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 12/2009 - Nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội – Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.2.2. Ông Nguyễn Ngọc Triều Dương - Thành viên BKS

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/12/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Nguyên
- Địa chỉ thường trú: Xóm 3 Ngọc Đại, Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội.
- Số CMND : 013 231 873 do Công an Hà Nội cấp ngày 03/04/2004
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: TV. Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 3/2002 đến 4/2004	phòng kế hoạch - kỹ thuật Công ty Dịch vụ nhà ở và khu đô thị - Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD.	Chuyên viên
Từ 4/2004 đến 1/2008	Phòng Quy hoạch - Phát triển dự án, Ban quản lý dự án số 6 - Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD	Chuyên viên
Từ 1/2008 đến 4/2008	Phòng Quy hoạch - Phát triển dự án, Ban quản lý dự án miền Nam - Tổng công ty Đầu tư phát	Chuyên viên

	triển nhà và đô thị HUD	
Từ 4/2008 đến 9/2009	Phòng Quy hoạch - Phát triển dự án, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD8 - Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD	Chuyên viên
Từ 9/2009 đến 8/2010	Công ty cổ phần Trang trí nội thất dầu khí; Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Hà Nội	Chuyên viên
Từ 8/2010 đến nay	Công ty cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí; Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Hà Nội	Chuyên viên

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.2.3. Ông Phùng Đức Quang - Thành viên BKS

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/10/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 2 ngõ 127 phố Hào Nam, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND : 162005777 do Công an Nam Định cấp ngày 12/12/2008
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2003-2004	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị số 3 - Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị (HUD)	Tổ trưởng Kế toán.
Từ năm 2004-2005	Trường Đại học Y Hà Nội	Kế toán
Từ năm 2006-2009	Công ty cổ phần Công nghệ Quốc tế Á Châu (AITECHCO),	UV. HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát

Từ T02/2009-nay	Công ty cổ phần Cơ điện lạnh Việt Nhật (VIJAREMCO),	Trưởng ban Kiểm soát, Giám đốc các Dự án.
Từ T12/2009-nay	Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC-HANOI)	Thành viên Ban kiểm soát.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cơ điện lạnh Việt Nhật.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ban Giám đốc

13.3.1. Ông Phùng Văn Hải - Giám đốc (đã nêu tại mục HĐQT)

13.3.1. Ông Lê Anh Dũng – Phó giám đốc

- Họ và tên: Lê Anh Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/9/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 7, Ngõ 68, đường Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
- Số CMND : 012470790 do Công an Hà Nội cấp ngày 17/10/2001
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1993-01/1993	Công ty TNHH Hoàng Phương – Hà Nội	
6/1996 - 8/2000	Học tại trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội	
12/2000 – 4/2003	Công ty XNK tổng hợp Lilama – Tổng công ty lắp máy Lilama	Nhân viên
5/2002 – 02/2004	Phòng giao nhận – Công ty XNK tổng hợp Lilama – Tổng công ty lắp máy	CB
03/2004 – 12/2004	Phòng kinh doanh XNK – Công ty lắp máy và Xây dựng Hà Nội (Công ty Lilama Hà Nội)	Phó phòng
12/2004 - 12/2005	Phòng Vật tư Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội	Quyền TP

12/2005 - 10/2006	Phòng Kinh doanh XNK Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội	Phó phòng
10/2006 – 3/2008	Phòng KH-TT Công ty Cổ phần Lilama vận tải và đường sắt	Trưởng phòng
4/2008 – 9/2009	Phòng KTKH ; thương mại, phó ban kinh tế đầu thầu – Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí VN	Phó ban
9/2009 – 6/2010	Công ty lắp máy PVME	U/v HĐQT- TGD
6/2010 – T6/2011	Công ty PV Machino	U/v HĐQT - TGD
7/2011- nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.3.2. Ông Tạ Công Hùng – Phó giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/5/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: P402-C2 Thanh Xuân Bắc- Thanh Xuân- Hà Nội
- Số CMND : 013 231 873 do Công an Hà Nội cấp ngày 13/11/2009
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1992-6/1995	Cty XD thủy điện Vĩnh Sơn – Bình Định	Kỹ sư
7/1995 – 5/2000	Công ty XD Sông Đà 5 – Yaly – Gia Lai	Kỹ sư
6/2000 – 9/2000	Công ty XD Sông Đà 3 – XN XD Sông Đà 301 – Hà Đông	Kỹ sư
10/2000 – 3/2002	XN XD Sông Đà 809 – Cty XD Sông Đà 8 – Hà Đông –P. KTKH	Trưởng ban
4/2002 – 4/2005	XN XD Sông Đà 809 – Cty XD Sông Đà 8 – Hà Đông và Tuyên Quang –P. kinh tế Kỹ thuật	Trưởng ban
5/2005 – 11/2007	Công ty CP đầu tư phát triển KCN Sông Đà (SUDICO) –P.KTKH	Trưởng ban

12/2007 – 01/2008	Cty CP Dịch vụ SUDICO – Phòng quản lý Dịch vụ đô thị	Trưởng phòng
2/2008 – 12/2009	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó ban Kinh tế đấu thầu
12/2009 - Nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phó giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.3.3. Ông Nguyễn Kim Vĩnh Hải – Phó giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/7/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: P506 - A3- 128C - Đại La- Hai Bà Trưng –Hà Nội
- Số CMND : 011988959 do Công an Hà Nội cấp ngày 28/01/2002
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và Công nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/1998-10/1998	Công ty CP Xây dựng Đông Dương	Kỹ sư
Từ 10/2008-12/2003	Chi nhánh Tổng Công ty XD Sông Hồng	CB Kỹ thuật
Từ 12/2003-10/2007	Công ty CP Xây lắp Incomex	Đội trưởng GD chính nhánh
Từ 10/2007-12/2008	Công ty Incomexcon	TP kỹ thuật

Từ T12/2008-12/2010	Công ty CP Đầu tư và Thương Mại Dầu khí Sông Hồng (PVSH)	Phó TGD.
Từ 12/2010 - nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phó GD

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.3.4. Ông Lê Minh Nhật – Phó Giám đốc

- Họ và tên: Lê Minh Nhật
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tập thể đại học Thủy Lợi – Quận Đống Đa – Hà Nội
- Số CMND : 011593522 do Công an Hà Nội cấp ngày 07/03/2005
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật chuyên ngành XD môi trường
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1996-8/1998	Viện Qui hoạch và thiết kế Nông nghiệp – Hà Nội	Nghiên cứu viên
8/1998 – 8/2009	Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn – Hà Nội	Cán bộ
8/2009-11/2009	Trung tâm Phòng chống bão lụt và giảm nhẹ thiên tai – Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn	Phó giám đốc
12/2009- 3/2010	Ban kế hoạch – Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Giám đốc ban
23/3/2010- 7/2011	Ban kinh tế đấu thầu - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Giám đốc ban
7/2011- nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.3.5. Ông Nguyễn Đình Hưng – Phó Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Đình Hưng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/3/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: Phường Vân Cơ – Việt Trì – Phú Thọ
- Số CMND : 012006982 do Công an Hà Nội cấp ngày 26/02/2001
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hữu Hóa dầu
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T 8/2000 – 6/2008	Công ty liên doanh nhà máy lọc dầu Việt Nga (Ban quản lý dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất)	CB
T 6/2008 – 4/2009	Ban Kỹ thuật sản xuất - Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên
T 4/2009 -10/2010	Ban điều hành dự án nhà máy SX Ethanol – Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc ban
T 10/2010 -7/2011	Ban điều hành dự án nhà máy SX Ethanol – Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Giám đốc ban
T 7/2011- nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần

- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13.3.6. Ông Trần Đức Độ – Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 9/7/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 15-TT Bảo Việt – Mai Dịch - Cầu Giấy – Hà Nội
- Số CMND : 013087059 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/5/2008
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/1997 đến 5/2001	Công ty tư vấn XD& PTNT	Kế toán tổng hợp
6/2001 đến 3/2002	Công ty xây dựng và CGKT	Kế toán tổng hợp
4/2002 đến 9/2007	Công ty xây dựng và CGKT	Kế toán trưởng
10/2007 đến 6/2008	Công ty xuất nhập khẩu sách báo	Chuyên viên chính kiêm kế toán tổng hợp
7/2008 - 11/2008	Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên Ban tài chính kế toán kiêm nhiệm thành viên BKS
11/2008 - 12/2009	Ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó ban
01/2010 đến 7/2010	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Kế toán trưởng
Từ 8/2010 – T6/2011	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Ủy viên HĐQT; Kế toán trưởng
T7/2011 - nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: UVHĐQT công ty PVSH-CM.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

14 Tài sản

Tài sản cố định hiện nay của Công ty như sau:

Bảng 25: Một số tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2010

Đơn vị: đồng

STT	Tài sản	Tại ngày 31/12/2010		
		Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	TSCĐ Hữu hình	47.846.365.545	14.958.136.733	32.888.228.812
1	Nhà cửa vật kiến trúc	2.146.236.579	671.718.023	1.474.518.556
2	Máy móc và thiết bị	21.418.877.300	6.757.832.018	14.661.045.282
3	Thiết bị văn phòng	2.072.738.892	946.146.108	1.126.592.784
4	Phương tiện vận tải	22.208.512.774	6.582.440.584	15.626.072.190
II	TSCĐ Vô hình	12.000.000	3.956.985	8.043.015
	Tổng cộng	47.858.365.545	14.962.093.718	32.896.271.827

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010)

Bảng 26: Một số tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm ngày 30/09/2011

Đơn vị: đồng

STT	Tài sản	Tại ngày 30/09/2011		
		Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	TSCĐ Hữu hình	74.468.391.481	22.060.697.665	52.407.693.816
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.564.477.578	616.408.743	948.068.835
2	Máy móc và thiết bị	48.178.110.648	11.167.486.175	37.010.624.473
4	Phương tiện vận tải	22.319.348.908	8.999.675.401	13.319.673.507
3	Thiết bị văn phòng	2.406.454.347	1.277.127.346	1.129.327.001
II	TSCĐ Vô hình	692.000.000	176.956.983	515.043.017
1	Phần mềm máy vi tính	692.000.000	176.956.983	515.043.017
	Tổng cộng	75.160.391.481	22.237.654.648	52.922.736.833

(Nguồn: Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011)

15 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2011, 2012

15.1 Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2011 và dự kiến cho năm 2012, 2013

Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2011, 2012, 2013

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
			Giá trị	% Tăng trưởng	Giá trị	% Tăng trưởng	Giá trị	% Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	300	300		500	66,7	500	
2	Doanh thu thuần	569,46	1.435	152,0	2.100	46,3	2.800	33,3
3	Lợi nhuận trước thuế	32,27	91,85	184,6	150	63,3	195	30,0
4	Lợi nhuận sau thuế	24,20	68,89	184,6	112,5	63,3	146,2	30,0
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	4,25	4,8	-	5,36	-	5,22	-
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	15,10*	22,96	-	22,5	-	29,24	-
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	15	16	-	18	-	20	-

(Nguồn: Công ty cung cấp).

(*) Chỉ tiêu này năm 2010 được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn đầu tư CSH bình quân

Với mục tiêu Phát triển Công ty trở thành một đơn vị xây lắp có trình độ kỹ thuật đồng bộ và năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài ngành dầu khí ở khu vực Miền Bắc và Bắc Trung Bộ trên cơ sở phát huy thế mạnh là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Theo định hướng từ 2011-2015, Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng trong năm 2012 để đầu tư nâng cấp công nghệ hiện tại đáp ứng yêu cầu xây dựng công trình lớn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Mục tiêu, trong năm 2012 Công ty đạt 2.100 tỷ đồng doanh thu và 112,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, con số này trong năm 2013 là 2.800 tỷ đồng doanh thu và 146 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chi trả cổ tức lần lượt là 18% và 20%. Với tiềm lực và sức mạnh hiện có Hội đồng quản trị Công ty cam kết hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra trong thời gian tới.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2011 với doanh thu dự kiến 1.435 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 68,89 tỷ đồng. Chính tháng đầu năm 2011, Công ty thu được 547,427 tỷ đồng doanh thu đạt 38,15 % kế hoạch và 16,020 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế đạt 23,25% kế hoạch lợi nhuận năm 2011. Đặc thù của hoạt động ngành xây lắp, doanh thu và lợi nhuận thường được ghi nhận trong quý IV, tuy nhiên tình hình kinh tế trong năm 2011 diễn biến theo chiều hướng xấu, các dự án của Công ty bị giãn tiến độ triển khai, việc

tiến hành nghiệm thu thanh lý hợp đồng cũng như thỏa thuận với đối tác gặp nhiều khó khăn, do đó với kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đặt ra tại đại hội đồng cổ đông năm 2011 của Công ty khó có khả năng hoàn thành.

Tính đến 30/11 Công ty đã ghi nhận được doanh thu từ một số dự án lớn như sau:

- Nhà máy sản xuất sinh học Ethanol Phú Thọ: 509,572 tỷ đồng
- Các công trình an sinh xã hội: 91,836 tỷ đồng.
- Công trình VNT Tower: 72,988 tỷ đồng
- Trụ sở Agribank Hoàng Quốc Việt: 17,860 tỷ đồng.

Công ty đẩy mạnh tiến độ triển khai, và thanh quyết toán các công trình dự kiến doanh thu năm 2011 của Công ty đạt được là 813,94 tỷ đồng đạt 56,7% kế hoạch doanh thu năm 2011.

15.2 Căn cứ đạt các chỉ tiêu trên

15.2.1 Doanh thu dự kiến từ các dự án và từ các nguồn khác

Bảng 28: Tổng hợp doanh thu các năm tiếp theo

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	44,5	243,35	451,09
1	Dự án Khu chung cư và dịch vụ hỗn hợp HH3, Khu đô thị mới Nam An Khánh, xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	-	120,97	254,81
2	Dự án Văn phòng làm việc kết hợp với căn hộ cho thuê 27 Thái Thịnh	-	44,86	89,87
3	Dự án Đầu tư khai thác mỏ đá vôi núi Hang Làng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	-	7,53	20,41
4	Dự án trạm trộn bê tông thương phẩm	40	60,00	66,00
5	Hoạt động kinh doanh khác	4,5	10	20
II	Doanh thu từ hoạt động xây lắp	769	1.880	2.350
1	Nhà máy Ethanol Phú Thọ	516		
3	Khu CC&D dịch vụ hỗn hợp KĐT Nam An Khánh	-	100	250
4	Trung tâm thương mại KS Hạ Long	-	200	250
5	VNT Nguyễn Trãi	75	100	
6	Khách sạn Dầu Khí 5 sao Hà Nội	-	250	250
7	Tòa nhà CT 10-11 KĐT Văn Phú Hà Đông	-	350	350
8	Khách sạn Dầu Khí Sa Pa	-	10	

9	Tòa nhà Agribank Tây Hồ	18	10	
11	Đại học FPT	17		
12	Tổng CT quản lý bay Việt Nam(Khu trụ sở)	-	30	100
13	Nhà máy nhiệt điện Thái Bình II	25	150	100
14	Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn	27	200	300
15	Tòa nhà MITEK	-	50	
16	Tòa nhà 27 Thái Thịnh	-	50	50
17	Khách sạn Dầu Khí VINATEX Nam Định	-	150	250
18	Đại học Dầu Khí Vĩnh Phúc	-	100	200
19	Trung tâm thương mại Ngã Tư Sở	-	40	100
20	Nhà máy in báo Nhân Dân	-	50	100
21	Các công trình khác	91	40	50

(Nguồn: Công ty cung cấp)

15.2.1. Các dự án đang triển khai và các dự án tương lai

1. Khu chung cư và Dịch vụ hỗn hợp HH3-Khu Đô thị mới Nam An Khánh, xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội

a. Sự cần thiết đầu tư:

- Trong quy hoạch chung của Hà Nội, khu đất thực hiện đầu tư nằm trong Dự án Khu chung cư cao cấp và Dịch vụ hỗn hợp HH3-Khu đô thị mới Nam An Khánh ở vị trí giao thoa với những tuyến đường giao thông huyết mạch Láng Hòa Lạc, Lê Trọng Tấn kéo dài, nằm trong quần thể Khu đô thị mới: Khu đô thị Nam An Khánh, Thiên đường Bảo Sơn, Khu đô thị Lê Trọng Tấn Geleximco và Khu đô thị Bắc An Khánh, tạo thành một quần thể đô thị hiện đại và đồng bộ bậc nhất của Việt Nam.

- Dự án đầu tư 01 tòa nhà trong Dự án Khu chung cư cao cấp và Dịch vụ hỗn hợp HH3-Khu đô thị mới Nam An Khánh được hoàn thành sẽ góp phần chỉnh trang quy hoạch khu vực, tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng đất, đóng góp một quỹ nhà ở lớn và hiện đại đồng thời đem lại hiệu quả kinh tế cao và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất đô thị.

b. Giới thiệu dự án:

+ Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 04/4/2007 của UBND tỉnh Hà Tây về việc giao chính thức 1.818.410,4 m² đất tạm giao tại Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2004 của UBND tỉnh và thu hồi bổ sung 57.665,9 m² đất nông nghiệp thuộc địa bàn 2 xã An Khánh và An Thượng, huyện Hoài Đức: Giao Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà thực hiện dự án xây dựng khu đô thị mới Nam An Khánh.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 07/2009-HĐCN-NAK ngày 16/7/2009 giữa Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (Sudico) và công ty Cổ phần đầu tư Sông Đà Việt Đức
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 64a/HĐHTKD-PVCFC-SĐVĐ ngày 28/6/2010 giữa Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) và Công ty Cổ phần Đầu tư Sông Đà Việt Đức.
- Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 2307/HĐCNVG-IMICO-PVC-HN ngày 23/07/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Imico và Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội.

+ Thông tin dự án:



- Tên dự án: Khu chung cư và Dịch vụ hỗn hợp HH3-Khu đô thị mới Nam An Khánh, xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội
 - Địa điểm: An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội
 - Quy mô đầu tư:
 - Tổng diện tích đất là: 5.600 m²
 - Diện tích xây dựng: 3.130 m²
 - Tầng cao: 40 tầng
 - Tổng diện tích sàn xây dựng: 80.692 m²
 - Phân khu chức năng và diện tích hiệu ứng:
 - Diện tích sàn 02 tầng hầm: 6.258 m²
 - 01 sàn thương mại và 02 sàn văn phòng từ tầng 1-3: 9.387 m²
 - Căn hộ tầng 4-40: 65.047 m²
- + Tiến độ thực hiện dự án**
- Đang thực hiện dự án
 - Dự án dự kiến hoàn thành vào 2013.

2. Văn phòng làm việc và nhà ở cho CBCNV tại khu đất Ngõ 86, phố Chùa Hà, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

a. Sự cần thiết đầu tư:

- Dự án Văn phòng làm việc và nhà ở cho CBCNV tại khu đất Ngõ 86, phố Chùa Hà, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội nằm trong khu vực trung tâm quận Cầu Giấy, có vị trí giao thông thuận lợi. Dự án hoàn thành sẽ tạo nên một công trình hỗn hợp công cộng văn phòng làm việc và nhà ở cao tầng đồng bộ, hiện đại theo quy hoạch nâng cao hiệu quả sử dụng đất và đáp ứng nhu cầu đa dạng về văn phòng và nhà ở.

b. Giới thiệu dự án:

✚ Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 5625/QĐ-UB ngày 08/10/1993 của UBND thành phố Hà Nội về việc quyết định cho phép Chi nhánh xí nghiệp liên hợp XLDK sử dụng 1.490 m² đất.
- Công văn số 175/QHKT-P1 ngày 21/01/2009 của Sở quy hoạch kiến trúc thành phố Hà Nội về việc chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Hà Nội về việc chuyển đổi mục đích sử dụng 1.490 m² đất tại ngõ 86 phố Chùa Hà, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy từ Trụ sở làm việc và nhà xưởng sang xây dựng văn phòng làm việc và nhà ở cho cán bộ công nhân viên.
- Công văn số 1785/UBND-TNMT ngày 06/3/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận về chủ trương cho Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Hà Nội lập dự án đầu tư chuyển mục đích sử dụng 1.490 m² đất tại ngõ 86 phố Chùa Hà, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy sang xây dựng văn phòng làm việc và nhà ở bán cho CBCNV.

✚ Thông tin dự án:



- Tên dự án: Văn phòng làm việc và nhà ở cho CBCNV
- Địa điểm: Ngõ 86, phố Chùa Hà, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Quy mô đầu tư:
 - Tổng diện tích đất là: 1.490 m²
 - Tầng cao: 12 tầng và 01 tầng kỹ thuật

- Tổng diện tích sàn: 8.940 m²
- Phân khu chức năng và diện tích hiệu ứng:
 - Diện tích sàn 02 tầng hầm: 1.192 m²
 - Căn hộ từ tầng 3-13: 5.960 m²
 - Văn phòng từ tầng 1-2: 1.192 m²
 - Tầng kỹ thuật (Tầng 10): 596 m²

🚧 Tiến độ thực hiện dự án

- Đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án
- Dự án dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2013.

3. Văn phòng làm việc kết hợp căn hộ cho thuê Thái Thịnh

a. Sự cần thiết đầu tư:

- Trong quy hoạch chung của Hà Nội, đường Thái Thịnh giữ một vai trò quan trọng trong quy hoạch đô thị, là điểm nối liền hai tuyến đường huyết mạch Láng Hạ và Tây Sơn. Tuy nhiên, hiện nay trên tuyến đường Thái Thịnh chưa được được phát triển đồng bộ, còn tồn tại tình trạng các hộ gia đình lấn chiếm từ lâu năm, tự ngăn xây thành các kiốt một tầng mái tôn lụp xụp, tạm bợ không phù hợp với quy hoạch.

- Sau khi Dự án đầu tư Trụ sở làm việc kết hợp với văn phòng cho thuê tại 27 Thái Thịnh được hoàn thành sẽ góp phần chỉnh trang quy hoạch tuyến phố, tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng đất, đóng góp một quỹ sàn cho thuê văn phòng lớn và hiện đại đồng thời đem lại hiệu quả kinh tế cao.

b. Giới thiệu dự án:

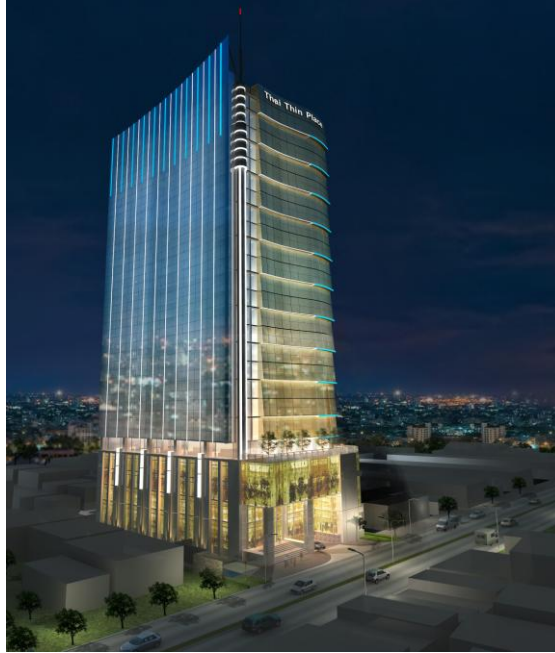
🚧 Cơ sở pháp lý

- Căn cứ quyết định số 5480/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Xây dựng và phục chế công trình văn hóa tại 27 phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, Hà Nội;
- Căn cứ văn bản số 1425/QHKT-P3 ngày 17/06/2009 của Sở quy hoạch kiến trúc về việc Quy hoạch tổng mặt bằng và phương án thiết kế sơ bộ về kiến trúc công trình tại khu đất số 27 phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội,
- Căn cứ Công văn số 6833/UBND – XD ngày 17/7/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện dự án Trụ sở làm việc kết hợp văn phòng cho thuê tại 27 phố Thái Thịnh - Hà Nội;
- Căn cứ công văn số 2318/QHKT-P3 ngày 28/08/2009 của Sở quy hoạch kiến trúc về việc Quy hoạch kiến trúc dự án đầu tư xây dựng tại khu đất số 27 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Căn cứ công văn số 10243/UBND-XD ngày 22/10/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Quy hoạch kiến trúc dự án đầu tư xây dựng tại khu đất số 27 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Căn cứ công văn số 6459/UBND-XD ngày 16/8/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao Sở Quy hoạch Kiến trúc hướng dẫn Công ty phần Đầu tư và Phát triển nhà Hà

Nội số 52 tiếp tục triển khai thực hiện dự án Trụ sở làm việc kết hợp với văn phòng cho thuê tại 27 Thái Thịnh;

- Căn cứ hợp đồng hợp tác đầu tư dự án Trụ sở làm việc kết hợp với văn phòng cho thuê tại 27 Thái Thịnh giữa Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội và Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội số 52;

+ Thông tin dự án:



- Tên dự án: Văn phòng làm việc kết hợp căn hộ cho thuê Thái Thịnh
- Địa điểm: 27 phố Thái Thịnh, quận Đống Đa, Hà Nội
- Quy mô đầu tư:
 - Tổng diện tích đất là: 2.179,5 m²
 - Diện tích xây dựng: 1.926 m²
 - Tầng cao: 20 tầng
 - Tổng diện tích sàn: 21.963 m²
- Phân khu chức năng và diện tích hiệu ứng:
 - Diện tích sàn 03 tầng hầm: 3.271 m²
 - Diện tích sàn thương mại (Tầng 1-5): 4.888 m²
 - Diện tích văn phòng cho thuê (Tầng 6-15): 8.254 m²
(Bao gồm cả 02 tầng kỹ thuật)
 - Căn hộ (Tầng 16-20): 5.550 m²

+ Tiến độ thực hiện dự án

- Đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án

II. CÁC DỰ ÁN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

1. Đầu tư khai thác mỏ đá vôi núi Hang Làng, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá

a. Sự cần thiết đầu tư:

- Trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói riêng và vùng Nam Thanh – Bắc Nghệ nói chung, các khu công nghiệp lớn đang mọc lên và phát triển không ngừng, đó là khu kinh tế Nghi Sơn, Nhà máy xi

măng Công Thanh, nhà máy xi măng Hoàng Mai...Đặc biệt khu kinh tế Nghi Sơn được Chính Phủ quan tâm đầu tư xây dựng đang từng bước trở thành trung tâm công nghiệp lớn của cả nước. Do đó nhu cầu đá phục vụ các công trình trọng điểm trong vùng càng trở lên bức xúc và không ngừng gia tăng. Đó là công trình xây dựng đường giao thông khu kinh tế Nghi Sơn, xây dựng khu liên hợp lọc hóa dầu, xây dựng cảng biển...và các dự án phát triển đường giao thông đòi hỏi phải có một khối lượng đá làm vật liệu xây dựng rất lớn. Do vậy, hiện tại có sự thiếu hụt nghiêm trọng về đá xây dựng trên địa bàn.

- Dự án khai thác mỏ đá vôi núi Hang Làng, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá với công nghệ hiện đại, tiên tiến sẽ kịp thời đáp ứng nhu cầu cung cấp vật liệu đá xây dựng các loại phục vụ cho khu liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn và các dự án đầu tư xây dựng trong khu kinh tế Nghi Sơn và các vùng lân cận, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập doanh nghiệp và góp phần tăng thu ngân sách của địa phương.

b. Giới thiệu dự án:

✚ Cơ sở pháp lý:

- Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 03/11/2008 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất.
- Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc thành lập hội đồng kiểm kê - bồi thường – GPMB công trình: Khai thác và sản xuất đá làm vật liệu xây dựng tại núi Hang Làng xã Tân Trường, của UBND huyện Tĩnh Gia.
- Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 16/4/2010 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường GPMB.
- Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc thu hồi đất tại xã Tân Trường, để thực hiện kiểm kê bồi thường GPMB dự án.

✚ Thông tin dự án:

- Tên dự án: Đầu tư khai thác mỏ đá vôi núi Hang Làng
- Địa điểm: Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá
- Quy mô đầu tư:
 - Tổng diện tích khai thác và thuê đất của dự án: 61.903 m²
Trong đó:
 - ✓ Diện tích khu vực khai thác là: 44.170 m²
 - ✓ Diện tích khai trường là: 17.733 m²

✚ Tiến độ thực hiện dự án

- Hiện nay dự án đang trong giai đoạn đầu tư. Dự kiến dự án sẽ tiến hành khai thác và kinh doanh sản phẩm vào Quý II năm 2012

2. Dự án Trạm trộn bê tông thương phẩm :

a. Sự cần thiết đầu tư:

- Theo định hướng phát triển của Công ty giai đoạn từ năm 2010 – 2015, song song với việc mở rộng về thị trường xây lắp thì Công ty còn tập trung vào phát triển mở rộng ngành nghề trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cung cấp vật tư thiết bị xây lắp cho các dự án trong và ngoài ngành. Hiện nay Công ty đang chuẩn bị công tác thi công các công trình như: Chung cư cao cấp Nam An Khánh, VNT 19 Nguyễn Trãi, Diamond Building-Mỹ Đình, Đại học FPT Láng Hòa Lạc, 2 tòa 40 tầng CT10-CT11 khu chung cư Văn Phú,... Nắm bắt được nhu cầu cấp thiết về bê tông

thương phẩm của các dự án này, Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội đã tiếp cận và nghiên cứu thị trường bê tông thương phẩm tại khu vực Hà Nội và các vùng lân cận.

b. Giới thiệu dự án:

+ Thông tin dự án:

- Tên dự án: Trạm trộn bê tông thương phẩm.
- Địa điểm: An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

+ Tiến độ thực hiện dự án

- Đã hoàn thiện lắp đặt trang thiết bị và đưa vào hoạt động tháng 10 năm 2011

3. Nhà máy Ethanol nhiên liệu Sinh học khu vực phía Bắc tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

a. Sự cần thiết đầu tư:

- Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Ethanol nhiên liệu khu vực phía Bắc nằm trong Quy hoạch phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 177/2007/QĐ-TTg ngày 20/11/2007. Đây là nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học đầu tiên được xây dựng ở miền Bắc nước ta có quy mô đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại.
- Mặt khác, đây cũng là một trong các dự án trọng điểm của ngành Dầu khí Việt Nam nhằm phát triển ngành sản xuất năng lượng tái tạo, tạo ra nguồn nhiên liệu sinh học giá rẻ làm nguyên liệu chế biến xăng, tiến tới thay thế hắc xăng, sẽ góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng đồng thời đem lại hiệu quả kinh tế cao và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn nhiên liệu của đất nước.

b. Giới thiệu dự án:

+ Cơ sở pháp lý

- Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Hà Nội thực hiện toàn bộ các phần công việc theo Hợp đồng EPC số 59/2009-EPC ngày 27/10/2010 giữa Công ty Cổ phần Hóa dầu và Nhiên liệu Sinh học Dầu khí (PVB) và Liên danh nhà thầu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) Alfa Lava (Ấn Độ) Limited (Alfa Laval) .
- Hình thức thực hiện hợp đồng trọn gói EPC
- Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT) 41.776.420 USD/ tổng giá trị dự án

+ Thông tin dự án:



- Tên dự án: Nhà máy Ethanol nhiên liệu Sinh học
- Địa điểm: Huyện Tam Nông , Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Quy mô đầu tư:
 - Tổng diện tích đất là: 50 ha
 - Diện tích xây dựng: 25 ha
 - Công suất nhà máy: 100.000.000 lít nhiên liệu / 1 năm
- PVC-HN thực hiện các gói thầu của PVC bao gồm toàn bộ các công việc đáp ứng các yêu cầu của hồ sơ yêu cầu, hồ sơ kỹ thuật của Hợp đồng EPC. Thiết kế, thiết kế chi tiết, mua sắm thiết bị, xây lắp, vận hành thử và đào tạo.
- Các hạng mục phụ trợ của nhà máy: Về điện, hơi , xử lý nước, nước thải, khí nén.....
- Tiến độ thực hiện dự án: 21 tháng
- Thực hiện dự án theo Hợp đồng EPC số 59/2009-EPC ngày 27/10/2010.
- Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư vào tháng 6/2012.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: **Cổ phần phổ thông**
2. Mệnh giá: **10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu**
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: **30.000.000 (ba mươi triệu) cổ phần**
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:
 - a. Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập

Bảng 29: Số lượng cổ phần bị hạn chế của cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Mệnh giá	Tổng số tiền
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	5.500.000	10.000	55.000.000.000
2	Công ty Cổ phần cơ điện lạnh Việt Nhật	1.000.000	10.000	10.000.000.000
3	Công ty Cổ phần trang trí nội thất Dầu khí	200.000	10.000	2.000.000.000
	Tổng cộng	6.700.000		67.000.000.000

Theo khoản 5 điều 84 doanh nghiệp số 60/2005/QH ngày 29/11/2005 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ XI quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập trong vòng 03 năm từ khi Công ty thành lập. Công ty đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 20/11/2009. Như vậy số cổ phần sở hữu cổ đông sáng lập trên bị hạn chế chuyển nhượng đến ngày 20/11/2012. Sau thời hạn này, toàn bộ số cổ phần này được tự do chuyển nhượng.

- b. Hạn chế chuyển nhượng đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 30: Số lượng Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng của Cổ đông nội bộ

Đơn vị: cổ phần

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Số CP hạn chế 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số CP hạn chế 6 tháng tiếp theo
1	Phùng Văn Hải	Ủy viên HĐQT, GD	60.500	60.500	30.250
2	Ngô Nguyên Đán	Trưởng BKS	20.000	20.000	10.000
3	Tạ Công Hùng	Phó GD	5.000	5.000	2.500
4	Vũ Lai Sơn	Phó GD	5.000	5.000	2.500
5	Nguyễn Đình Hưng	Phó GD	10.000	10.000	5.000
6	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam		10.750.000	10.750.000	5.375.000
	<u>Đại diện:</u> Ông: Nguyễn Duy Long		6.000.000	6.000.000	3.000.000
	Ông: Phùng Văn Hải		4.750.000	4.750.000	2.375.000

7	Công ty Cổ phần cơ điện lạnh Việt Nhật		1.500.000	1.500.000	750.000
	<u>Đại diện:</u> Ông: Nguyễn Công Điểm		1.500.000	1.500.000	750.000
Tổng cộng			12.350.500	12.350.500	6.175.250

(Nguồn: Công ty cung cấp)

Căn cứ điểm đ, Khoản 1, Điều 8, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Điều lệ tổ chức hoạt động sửa đổi của Công ty thông qua tháng 4/2009 thì Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong vòng 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

5. Phương pháp tính giá

Giá dự kiến niêm yết được tính theo phương pháp PE, PB

5.1. Phương pháp luận

Phương pháp P/B: Giá cổ phiếu PVC-HN được tính theo phương pháp so sánh chỉ số giá trị trên giá trị sổ sách. Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách của PVC-HN tại thời điểm 31/3/2011 và chỉ số giá trên giá trị sổ sách (p/b) bình quân của một số công ty trong cùng ngành xây lắp, kinh doanh bất động sản đang niêm yết trên HSX và HNX.

Phương pháp P/E: Giá cổ phiếu PVC-HN được tính theo phương pháp chỉ số giá thị trường. Phương pháp này dựa trên thu nhập dự kiến trên một cổ phần của PVC-HN trong năm 2010 và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của Các công ty cùng ngành.

5.2. Xác định hệ số P/B, P/E bình quân

Bảng 32: Danh sách các công ty dùng làm cơ sở

Tên Doanh nghiệp	Tổng TS 2010 (tỷ đồng)	VCSH 2010 (tỷ đồng)	SLCPLH hiện tại (cp)	Giá ngày 03/8/2011 (nghìn đồng)	Vốn hóa (tỷ đồng)	LNST 2010 (tỷ đồng)	P/E 2010 (lần)	P/B 2010 (lần)	ROA 2010 (%)	ROE 2010 (%)
CTCP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8	139,8	27,5	1.956.800	8,8	17,2	2,7	7,2	0,6	1,9	9,8
CTCP Xây dựng số 5	1.945,7	294,5	11.351.992	16,0	181,6	42,5	6,1	0,6	2,2	14,4
CTCP Xây dựng hạ tầng Sông Đà	353,0	256,9	20.505.000	7,9	162,0	37,1	4,8	0,6	10,5	14,4
CTCP Vimeco	1.082,6	207,4	6.500.000	27,6	179,4	37,2	6,0	0,9	3,4	17,9

CTCP Cavico Việt Nam	475,7	206,6	18.091.509	5,5	99,5	6,9	9,6	0,5	1,5	3,4
CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	628,1	163,7	15.000.000	6,0	90,0	22,1	5,4	0,5	3,5	13,5
CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	590,8	363,2	31.623.360	9,0	284,6	33,1	12,0	0,8	5,6	9,1
CTCP Xây dựng số 2	1.187,5	226,5	7.865.700	25,9	203,7	41,1	6,0	0,9	3,5	18,2
Trung bình	733,3	201,8	14.206.040	12,9	150,6	25,8	7,14	0,68	4,1	12,7

(Nguồn: Bản tin thị trường chứng khoán HSX, HNX ngày 3/8/2011 và báo cáo tài chính của các doanh nghiệp)

5.3. Các thông tin của PVC-HN

Một số chỉ tiêu đánh giá

Chỉ tiêu	Năm 2010	9 tháng đầu năm 2011
Giá trị sổ sách	10.802	10.593
EPS	1.510	534
Giá theo PE	10.781	
Giá theo PB	7.345	

5.4. Giá cổ phiếu PVC-HN

- Phương pháp P/B

Giá cổ phiếu PVC-HN = P/B bình quân x BV = 0,68 x 10.802 = 7.345 đồng

- Phương pháp P/E

Giá cổ phiếu PVC-HN = P/E bình quân x EPS = 7,14 x 1.510 = 10.781 đồng

5.5. Kết luận: Tổng hợp hai phương pháp

- Như vậy giá hợp lý của cổ phiếu PVC-HN sẽ nằm trong khoảng từ 7.345 đồng đến 10.781 đồng
- Hội đồng quản trị PVC-HN lựa chọn giá chào sàn vào thời điểm Công ty đăng ký ngày giao dịch chính thức trên HNX.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Khi cổ phiếu của PVC-HN được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện nay, Công ty chưa có cổ đông là thể nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.

7. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế liên quan đến chứng khoán niêm yết

Sắc thuế	Nội dung	Thuế Suất	Ghi chú
Thuế GTGT			Kê khai hàng tháng
Thuế TNCN	Cho cá nhân có thu nhập tại Công ty	Theo biểu lũy tiến từng phần	Kê khai tạm tính tháng, quyết toán năm
Thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán	Cho cá nhân thực hiện chuyển nhượng chứng khoán	0,1%/ tổng Giá trị giao dịch	
Thuế TNCN từ đầu tư vốn	Cho cá nhân có phát sinh thu nhập từ đầu tư chứng khoán (tiền cổ tức)	5% trên tổng thu nhập tính thuế	
Thuế TNDN	Theo quy định	25%	Kê khai tạm tính tháng, quyết toán năm
Thuế môn bài	Mức cố định	3.000.000đ/năm	Kê khai nộp đầu năm

Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3.934.3888 Fax: (84-4) 3.934.3999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 3 911 1818 Fax: (84-8) 3 911 1919

:

Địa chỉ: 54 – 56 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.389 9338 Fax: 0511.389 9339

Chi nhánh Vũng Tàu:

Số 08 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(PSI)

Điện thoại: 064.625 4522 Fax: 064.625 4521

2. Đơn vị kiểm toán:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, toà nhà VINACONEX 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6288 3568 Fax: (84-4) 6288 5678

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết.
3. Phụ lục III: Quy chế quản trị Công ty.
4. Phụ lục IV: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 9 tháng đầu năm 2011
5. Phụ lục IX: Các tài liệu khác liên quan.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM QUANG HUY